

KHẨN TRƯỞNG THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP MẠNH CHỐNG KHAI THÁC IUU

Ngày 03/8/2023, Bộ Nông nghiệp và PTNT (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU) phát đi Công điện khẩn đến Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển về việc khẩn trương thực hiện các biện pháp mạnh chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban châu Âu (EC) lần thứ 4 vào tháng 10/2023. Đề nghị lãnh đạo UBND các tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, cấp bách từ nay đến tháng 10/2023, cụ thể:

Ưu tiên bố trí đủ nguồn lực, tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Trưởng Ban chỉ đạo quốc gia về IUU; chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại các văn bản, kết quả kiểm tra tình hình chống khai thác IUU tại địa phương và các văn bản chỉ đạo liên quan khác; gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp và lực lượng chức năng liên quan với kết quả cụ thể việc thực hiện chống khai thác IUU.

Tập trung chỉ đạo thực hiện các biện pháp mạnh để ngăn chặn,

chấm dứt tình trạng tàu cá, ngư dân vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài; điều tra, xác minh, xử lý triệt để tình trạng môi giới, móc nối đưa tàu cá, ngư dân đi khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

Thực hiện nghiêm công tác quản lý tàu cá: Tổng kiểm tra, rà soát toàn bộ số lượng tàu cá, thực trạng tàu cá để sàng lọc, phân loại đảm bảo theo dõi, giám sát được toàn bộ hoạt động của đội tàu, xử lý theo quy định pháp luật đối với các trường hợp vi phạm; đặc biệt các tàu cá “3 không”.

Kiểm soát chặt chẽ tàu cá ra vào cảng, tàu cá xuất/nhập bến tại các đồn/trạm biên phòng; thực hiện đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác thủy sản, cập nhật đầy đủ số liệu tàu cá vào cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase); ngăn chặn, xử lý nghiêm tàu cá không đủ điều kiện, đặc biệt là tàu cá không tuân thủ quy định về VMS tham gia hoạt động khai thác thủy sản.

Thực hiện xác nhận, chứng nhận truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác đảm bảo tính pháp lý; tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên ngành các doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu thủy sản

khai thác để chế biến, xuất khẩu sang thị trường châu Âu; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật về hành chính, hình sự đối với các tổ chức, cá nhân cố tình vi phạm, hợp thức hóa hồ sơ lô hàng xuất khẩu; đảm bảo 100% tàu cá cập cảng chỉ định, giám sát 100% sản lượng thủy sản khai thác tại địa phương.

Chỉ đạo các lực lượng thực thi pháp luật phối hợp mở các đợt cao điểm tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản; đặc biệt tập trung xử lý nghiêm, triệt để các trường hợp vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài, vi phạm quy định về VMS...

Bổ trí đủ nguồn lực (nhân lực, kinh phí, trang thiết bị) cho các lực lượng chức năng có liên quan tại địa phương thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU; bố trí cán bộ có năng lực, trình độ, tinh thần trách nhiệm và có cơ chế, chính sách, chế độ đãi ngộ, động viên, khen thưởng phù hợp.

Thường xuyên thanh tra, kiểm tra và nghiêm túc kiểm điểm, xử lý trách nhiệm tổ chức, cá nhân không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao; trước ngày 30/9/2023 báo cáo kết quả thực





Tàu CSB 9002 tuyên truyền về chống khai thác IUU cho ngư dân trên biển

hiện chống khai thác IUU về Bộ Nông nghiệp và PTNT (Cục Kiểm ngư) để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban chỉ đạo quốc gia về IUU.

Giao Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường: Chủ trì, phối hợp với Cục Thủy sản và các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên ngành các doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu thủy sản khai thác để chế biến, xuất khẩu sang thị trường châu Âu; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật về hành chính, hình sự đối với các tổ chức, cá nhân cố tình vi phạm, hợp thức hóa hồ sơ lô hàng xuất khẩu; báo cáo Bộ trong tháng 9/2023.

Giao Cục Thủy sản chủ trì, phối hợp với Cục Kiểm ngư và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện “tổng kiểm tra toàn diện” tại 28 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển để sàng lọc, phân loại và xử lý theo quy định pháp luật các tàu cá “3 không”; báo cáo Bộ trong tháng 8/2023.

Giao Cục Kiểm ngư tiếp tục tham mưu tổ chức các Đoàn công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tình hình chống khai thác IUU tại

địa phương; kiến nghị, đề xuất Bộ, Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt, hình thức xử lý đối với tập thể, cá nhân không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

Chủ trì, phối hợp với các lực lượng thực thi pháp luật của các Bộ, ngành, địa phương có liên quan tiếp tục mở các đợt cao điểm tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, xử phạt nghiêm, triệt để các hành vi khai thác IUU.

Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan của các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao... tổ chức các Đoàn công tác liên ngành làm việc với các nước sở tại bắt giữ, xử lý tàu cá, ngư dân Việt Nam để nắm bắt tình hình và điều tra, xử lý dứt điểm các vụ việc vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp.

Đầu mối, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU của các ban, bộ, ngành, địa phương có liên quan; kịp thời báo cáo và đề xuất giải pháp chống khai thác IUU, chuẩn bị kế hoạch chi tiết tiếp và làm việc với Đoàn Thanh tra của EC lần thứ 4. □

BBT (gt)

Theo Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, từ nay đến cuối năm 2023 thời tiết diễn biến theo hướng cực đoan, nắng nóng, mưa bão, áp thấp nhiệt đới, lũ kéo dài và không theo quy luật. Để chủ động ứng phó nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại cho người nuôi trồng thủy sản, ổn định và duy trì sản xuất, Cục Thủy sản đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai mọi số nội dung, cụ thể:

Chuẩn bị đầy đủ nguyên, nhiên vật liệu, bố trí nguồn nhân lực và chủ động tổ chức triển khai các biện pháp ứng phó với nắng nóng, mưa bão, lũ; thông tin đầy đủ về dự báo thời tiết, cảnh báo, dự báo thiên tai đến người dân để chủ động phòng, tránh giảm thiểu tối đa thiệt hại.

Cử cán bộ bám sát địa bàn, kịp thời chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn cơ sở nuôi các biện pháp phòng chống và khắc phục thiệt hại do nắng nóng, mưa bão, lũ xảy ra để ổn định sản xuất, một số lưu ý cụ thể như sau:

Chủ động các biện pháp làm giảm tác động của nắng nóng: Giữ mức nước ao từ 1,5 - 2m. Thường xuyên quạt nước để tránh phân tầng nhiệt độ nước, đảm bảo hàm lượng ô-xy hòa tan phù hợp với sinh trưởng và phát triển của thủy sản nuôi, nhất là vào sáng sớm và chiều tối; Thường xuyên giám sát môi trường, quan sát hoạt động của thủy sản nuôi. Khi có dấu hiệu bất thường, có ngay các biện pháp như bổ sung nước, tăng cường ô-xy cho ao nuôi; Có chế độ cho ăn phù hợp. Bổ sung vitamin vào khẩu phần ăn để tăng sức đề kháng cho thủy sản nuôi. Chủ động điều chỉnh khẩu phần ăn khi nhiệt độ nước tăng cao (> 35°C).

Trước khi có mưa bão, áp thấp nhiệt đới: Thu hoạch toàn bộ hoặc

GIẢI PHÁP HẠN CHẾ THẤP NHẤT THIẾT HẠI CHO NGƯỜI NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

thu tía thủy sản nuôi khi đạt kích cỡ thương phẩm; Nạo vét kênh mương, đặt ống xả tràn, phát quang cành cây quanh bờ ao; Bố trí neo đậu, kiểm tra, gia cố lại hệ thống dây neo, phao lồng, vệ sinh lồng bè thông thoáng, khi cần thiết, di chuyển lồng bè vào khu vực kín gió, có dòng chảy nhẹ, độ mặn ổn định (đối với nuôi ven biển). Trường hợp không di chuyển được lồng bè cần che chắn mặt lồng/bè bằng lưới có kích thước mắt lưới phù hợp để hạn chế thủy sản nuôi thoát ra ngoài; Chuẩn bị các trang thiết bị, hóa chất, nguyên nhiên vật liệu (lưới, đăng chắn, dụng cụ cọc tre, cuốc xẻng, máy phát điện, mô tơ quạt nước, vôi, thuyền, phao cứu sinh...) cần thiết để chủ động gia cố, sửa chữa hệ thống bờ ao, cống, đăng chắn khi có tình huống xấu xảy ra; Chủ động gia cố nhà cửa, cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống và nuôi trồng thủy sản đảm bảo an toàn khi có mưa, bão, áp thấp nhiệt đới; sơ tán lao động về nơi trú ẩn an toàn đảm bảo không có thiệt hại về người.

Sau mưa bão, áp thấp nhiệt đới: Xả bớt nước trên tầng mặt để giảm lượng nước mưa trong ao; chạy máy quạt nước, sục khí nhằm hạn chế sự phân tầng nước đối với những ao nuôi thâm canh có mật độ cao; Kiểm tra, xử lý các yếu tố môi trường nước ao, đầm, nơi đặt lồng bè nuôi, đảm bảo các yếu tố môi trường nằm trong giới hạn cho phép. Di chuyển lồng bè đến vùng nuôi có chất lượng nước phù hợp (nếu cần thiết); Tăng sức đề kháng cho thủy sản nuôi, thường xuyên theo dõi sức khỏe của thủy sản nuôi để có biện pháp xử lý kịp thời; Sử dụng thuốc, hóa chất để tiêu độc, khử trùng và xử lý môi trường nước sau khi mưa, bão, lũ tan (nếu bị ô nhiễm); Nếu có thủy sản bị chết cần xử lý theo hướng dẫn của cơ quan quản lý địa phương để tiêu độc, khử trùng và xử lý môi trường nước.

Chủ động thực hiện và phối hợp với các đơn vị chức năng liên quan tăng cường công tác quan trắc, cảnh báo sớm diễn biến môi trường vùng nuôi trồng thủy sản.

Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 1/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia; truyền tải kịp thời các bản tin cảnh báo môi trường vùng nuôi của Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I, II, III, Viện Nghiên cứu Hải sản tới người nuôi và cơ quan quản lý địa phương.

Hướng dẫn người nuôi thực hiện các quy định của pháp luật trong nuôi trồng thủy sản, thống kê chính xác diện tích, mức độ thiệt hại để có cơ sở đề xuất hỗ trợ cho người dân theo quy định tại Nghị định 02/NĐ-CP ngày 9/1/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. □

CỤC THỦY SẢN



PHÁT TRIỂN DƯỢC LIỆU THEO CHUỖI GIÁ TRỊ GẮN VỚI DU LỊCH SINH THÁI

Trong 2 ngày 06 - 07/7/2023, tại tỉnh Lai Châu, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chủ đề "Giải pháp phát triển dược liệu theo chuỗi giá trị gắn với du lịch sinh thái".

Theo đại diện Cục Lâm nghiệp - Bộ Nông nghiệp và PTNT, Việt Nam là nước có nhiều tiểu vùng khí hậu với các hệ sinh thái đặc trưng, nguồn tài nguyên động thực vật phong phú và đa dạng. Đây cũng là nơi sinh trưởng và phát triển của nhiều loài cây dược liệu đặc hữu, quý hiếm. Trong số các loài thực vật bậc cao đã được biết ở nước ta có 5.117 loài được sử dụng làm thuốc. Trong đó nhiều loài cây hiện sinh sống trong các hệ sinh thái rừng tự nhiên. Nhiều địa phương đã và đang phát triển dược liệu trong môi trường rừng, như: cây sâm Ngọc Linh tại tỉnh Kon Tum và Quảng Nam; cây thổ phục linh, giảo cổ lam, thảo quả, đương quy, sa nhân, ba kích... tại các tỉnh Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái, Cao Bằng, Quảng Ninh, Điện Biên, Lai Châu...; cây sa nhân, bách bộ, chè vằng, giảo cổ lam, hà thủ ô đỏ, đẳng sâm... ở các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh....

Tại tỉnh Lai Châu, ông Trần Mạnh Hùng, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lai Châu cho biết, địa phương đã ban hành Nghị quyết phát triển dược liệu gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc và phát triển du lịch. Ngoài các điểm du lịch sinh thái, cộng đồng đang khai thác như Sìn Suối Hồ, Lao Chải, Nà Luông..., tỉnh cũng đang huy động các nguồn lực đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch có thể mạnh gắn với dược liệu, nông nghiệp.



Các đại biểu tham quan mô hình tại Vườn bảo tồn và phát triển sâm Lai Châu tại bản Sìn Chải, xã Giang Ma, Huyện Tam Đường

Phản trao đổi, thảo luận tại diễn đàn diễn ra sôi nổi với nhiều câu hỏi đến từ các đại biểu tham dự. Chủ đề trao đổi tập trung vào các vấn đề: Quy hoạch vùng trồng phát triển cây dược liệu; Giống cây dược liệu; Các văn bản hướng dẫn cụ thể về trồng cây dược liệu dưới tán rừng; Việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng đối với cây dược liệu; Quy trình kỹ thuật phát triển nguồn giống dược liệu; Các quy định, thủ tục xác minh khi người dân bán cây dược liệu thuộc loài quý hiếm...

Chia sẻ những khó khăn cùng các đại biểu, ông Lê Quốc Thanh, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nêu quan điểm: Chúng ta phải xác định phát triển dược liệu thành một "ngành hàng", cần phải hình thành một đơn vị chuyên trách có chức năng kiến tạo phát triển tổng thể, từ đó mới có tổ chức chịu trách nhiệm về nghiên cứu, xây dựng cho ngành dược liệu mục tiêu, chiến lược thực hiện, xây dựng các chính sách phù hợp, tổ chức triển khai đúng lộ trình. Đồng thời, cần thiết phải xây dựng và triển khai lộ trình hàng

rào kỹ thuật đối với dược liệu, theo hướng ưu tiên các dược liệu trong nước, dược liệu có tiêu chuẩn, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; cần thiết phải nhanh chóng xây dựng hệ thống các vườn cây thuốc quốc gia theo Quyết định 1976 của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng các mô hình trình diễn áp dụng quy trình kỹ thuật theo hướng an toàn, bền vững.

Phát biểu bế mạc diễn đàn, ông Lê Quốc Thanh đánh giá cao các ý kiến đóng góp của các nhà quản lý, nhà khoa học và các chuyên gia tham dự tại diễn đàn. Thông qua diễn đàn này, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia sẽ tiếp tục nghiên cứu, đề xuất với các bộ, ngành liên quan xây dựng chính sách, cơ chế đặc thù đối với các mô hình phát triển nông nghiệp dược liệu. Từ đó có thể từng bước phát huy tiềm năng và lợi thế cạnh tranh về dược liệu ở Việt Nam, đồng thời khai thác tiềm năng, lợi thế của dịch vụ hệ sinh thái rừng của từng địa phương. □

ÁNH NGUYỆT - HOÀNG PHƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI TUẦN HOÀN GẮN VỚI LIÊN KẾT TIÊU THỤ SẢN PHẨM



Đại biểu tham quan mô hình chăn nuôi vỗ béo bò thịt kết hợp trồng ngô sinh khối tại xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

Đó là chủ đề Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Thái Nguyên tổ chức vào ngày 21 - 22/7 năm 2023 tại tỉnh Thái Nguyên.

Phát triển chăn nuôi theo hướng kinh tế tuần hoàn là một trong những chủ trương, định hướng chung của Nhà nước về tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; phù hợp với mục tiêu “Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045” tại Quyết định số 1520/QĐ-TTg, ngày 6/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Trong những năm gần đây, ở Việt Nam, mô hình chăn nuôi tuần hoàn đã giúp nâng cao giá trị, gia tăng sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm chăn nuôi. Đồng thời tận dụng đầu ra của chăn nuôi tạo nguồn phân bón hữu cơ chất lượng cao cho trồng trọt.

Theo bà Nguyễn Thị Liên Hương - Phó trưởng phòng Khuyến nông Chăn nuôi và Thú y - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, những năm qua, nhiều mô hình khuyến nông Trung ương về chăn nuôi tuần hoàn đạt hiệu quả cao, nổi bật như: mô hình chăn nuôi lợn - trồng trọt theo hướng hữu cơ triển

khai trên địa bàn 6 tỉnh; mô hình vỗ béo bò thịt và xử lý môi trường bằng chế phẩm sinh học kết hợp trồng trọt triển khai trên địa bàn 10 tỉnh; mô hình chăn nuôi tuần hoàn sinh học 4F (Farm - Food - Feed - Ferlitizer: trồng trọt - thực phẩm - chăn nuôi - phân bón) phối hợp với Tập đoàn Quế Lâm; mô hình trang trại chăn nuôi bò thịt theo hướng tuần hoàn tại Hòa Bình...

Ông Vũ Đức Hào - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên cho biết, hiện nay, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại áp dụng mô hình chăn nuôi tuần hoàn gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm hiệu quả. Có 13 doanh nghiệp chăn nuôi liên doanh liên kết với khoảng 400 trang trại và các hợp tác xã chăn nuôi. Ngoài ra có khoảng 200.000 cơ sở chăn nuôi quy mô nông hộ. Các cơ sở chăn nuôi xử lý chất thải bằng hầm Biogas, đệm lót sinh học, giun quế, ruồi lính đen áp dụng chăn nuôi an toàn sinh học góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi, tăng khả năng kháng bệnh, nâng cao năng suất, chất lượng đàn vật nuôi. Đặc biệt, tỉnh đang tiếp tục hoàn thiện thủ tục đầu tư, xây dựng 08 dự án chăn nuôi lợn quy mô lớn tuần hoàn, khép kín trên địa bàn.

Tại Diễn đàn, các đại biểu đã tập trung trao đổi thảo luận các vấn đề chính: cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi tuần hoàn, liên kết tiêu thụ sản phẩm; Các tiến bộ kỹ thuật, giải pháp khoa học công nghệ; Vấn đề quy hoạch, quản lý và tổ chức sản xuất, kiểm soát, quản lý chất lượng sản phẩm chăn nuôi; Các mô hình chăn nuôi tuần hoàn gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm và kinh nghiệm của các địa phương; Tiềm năng thị trường của các sản phẩm chăn nuôi theo hướng hữu cơ, tuần hoàn và giải pháp xúc tiến thương mại cho các sản phẩm...

Tiếp thu các ý kiến từ diễn đàn, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Lê Minh Linh cho biết sẽ báo cáo lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT để có những chủ trương, chính sách và giải pháp cụ thể nhằm phát triển chăn nuôi tuần hoàn gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm. Ông cũng đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông các tỉnh trong vùng tiếp tục tham mưu cho lãnh đạo tỉnh, thành phố các giải pháp cụ thể nhằm thúc đẩy phát triển chăn nuôi tuần hoàn gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm; đề nghị các doanh nghiệp dựa trên thông tin và kết quả của diễn đàn để xuất đặt hàng nội dung liên kết hợp tác với hệ thống khuyến nông, HTX, người nông dân trong cung ứng dịch vụ đầu vào và tiêu thụ sản phẩm. Các HTX, người sản xuất căn cứ vào thông tin tại diễn đàn để tổ chức sản xuất hiệu quả. Các cơ quan báo chí, truyền thông tiếp tục tuyên truyền về nội dung, kết quả của diễn đàn để khuyến cáo, nhân rộng trong sản xuất. □

NGUYỄN SÂM
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KỸ THUẬT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGHỀ NUÔI TÔM



Các đại biểu tham quan mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng của anh Trần Anh Đức ở xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

Ngày 23 - 24/7/2023, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Bình tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chủ đề “Ứng dụng các giải pháp, tiến bộ kỹ thuật phát triển bền vững nghề nuôi tôm tại một số tỉnh vùng duyên hải miền Trung”. Ông Hoàng Văn Hồng - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và ông Lê Văn Lợi - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Bình đồng chủ trì diễn đàn.

Diễn đàn có sự tham dự của gần 200 đại biểu đại diện cho các cơ quan quản lý nhà nước, các hợp tác xã, bà con nông dân nuôi tôm tại 5 tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế; một số doanh nghiệp cung ứng vật tư đầu vào và liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm lĩnh vực thủy sản. Đồng đạo phóng viên báo đài trung ương và địa phương đã đến dự và đưa tin về diễn đàn.

Những năm qua, ngành tôm Việt Nam đã năng động, sáng tạo, vượt qua khó khăn, thách thức để trở thành ngành hàng mũi nhọn có đóng góp quan trọng vào sự

phát triển của nền nông nghiệp và kinh tế của đất nước. Năm 2022, kim ngạch xuất khẩu tôm của nước ta trong lập kỷ lục đạt 4,3 tỷ USD, tăng 11,2% so với năm 2021. Năm 2023 nước ta đặt mục tiêu kim ngạch xuất khẩu đạt trên 4,3 tỷ USD.

Theo ông Hoàng Văn Hồng - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, khu vực miền Trung (từ Thanh Hóa đến Khánh Hòa) là vùng trọng điểm nuôi tôm đứng thứ 2 của cả nước với khoảng 23.000 ha, sản lượng đạt 64,1 nghìn tấn. Tuy nghề nuôi tôm nước lợ ở các tỉnh duyên hải miền Trung có nhiều tiềm năng, lợi thế nhưng quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, manh mún, đầu tư chưa đáp ứng nhu cầu nên phát triển chưa tương xứng. Bên cạnh đó, nghề nuôi tôm nước lợ tại các tỉnh miền Trung cũng đang đối mặt với không ít thách thức khó khăn do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai thường xuyên xảy ra, dịch bệnh diễn biến phức tạp, giá cả đầu vào tăng cao, thị trường tiêu thụ thiếu ổn định. Cơ sở hạ tầng một số vùng nuôi chưa đáp ứng yêu cầu, dẫn đến một số nguy cơ rủi ro về môi trường.

Theo đại diện Cục Thủy sản, để nuôi tôm phát triển bền vững và hiệu quả cần phải có nhiều giải pháp đồng bộ về quản lý, công nghệ và nâng cao kiến thức kỹ thuật cho người nuôi. Theo đó, cần có những giải pháp quản lý mạnh mẽ trong công tác sản xuất giống và đảm bảo chất lượng con giống; cần có giải pháp đồng bộ trong quản lý, giám sát vùng nuôi cũng như đầu tư cơ sở hạ tầng đáp ứng kịp thời sự phát triển của nghề nuôi tôm; việc áp dụng công nghệ sinh học trong công nghệ giống, công nghệ nuôi nên được xem là con đường tiên tiến nhất nhằm phát triển nghề nuôi tôm bền vững; nâng cao kiến thức về kỹ thuật, thị trường cho người dân thông qua các chương trình đào tạo, tập huấn.

Còn ý kiến của các đại biểu cũng cho rằng, thời gian tới các địa phương cần tập trung ứng dụng khoa học, công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất. Ưu tiên phát triển ngành tôm nước lợ theo hướng nâng cao giá trị và phát triển bền vững; quản lý chất lượng, giá vật tư đầu vào để giảm giá thành sản xuất, tăng năng lực cạnh tranh với sản phẩm cùng loại của các nước khác; duy trì thả nuôi ổn định với mật độ thưa, kéo dài thời gian nuôi để tăng kích thước tôm thu hoạch, bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm. Chủ động nắm bắt diễn biến giá tôm nguyên liệu, nhu cầu của thị trường để có kế hoạch thả giống và giải pháp sản xuất phù hợp; tiếp tục có các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và người nuôi tôm tổ chức liên kết sản xuất theo chuỗi, tối ưu hóa chuỗi sản xuất để giảm giá thành sản phẩm... □

ÁNH NGUYỆT
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI ĐỂ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ, TUẦN HOÀN

Năm 2023, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với các đơn vị tập trung triển khai các dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn gắn với vùng nguyên liệu và các sản phẩm chủ lực. Nhằm lan toả và nhân rộng các mô hình này, ngày 22/7/2023, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã tổ chức đoàn truyền thông giới thiệu các mô hình điển hình tại tỉnh Hà Tĩnh.

Trong chương trình hợp tác phát triển nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn giữa Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Tập đoàn Quế Lâm, đoàn đến tham quan mô hình ứng dụng phân bón hữu cơ sản xuất lúa theo hướng hữu cơ; quy mô 3,5 ha, năng suất dự kiến trên 5 tấn/ha tại xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc. Hiện nay mô hình đã triển khai được 20 ha. Gốc rạ vụ xuân được xử lý hoại mục ngay tại ruộng sau 8 -10 ngày để sản xuất lúa mùa. Mô hình cam kết tiêu thụ 100% sản phẩm cho bà con nông dân với giá 7.500 đồng/kg lúa. Mô hình áp dụng công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ phụ phẩm chăn nuôi, trồng trọt; xử lý gốc rạ ngay tại ruộng và quy trình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ.

Mô hình đã làm thay đổi nhận thức và nâng cao trình độ của người dân địa phương trong sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, giảm thiểu tình trạng đốt rơm rạ ngoài đồng và xả chất thải trong chăn nuôi trút bỏ xuống kênh, rạch, sông, suối. Đồng thời giảm thiểu được việc lạm dụng phân bón hóa học, cải thiện độ phì nhiêu và nâng cao dinh dưỡng đất, hạn chế bệnh vùng rễ cây trồng cạn, giúp người dân tăng thu nhập, tăng giá trị sản phẩm và ổn định sản xuất.



Mô hình ứng dụng phân bón hữu cơ sản xuất lúa theo hướng hữu cơ tại xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

Ông Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia khẳng định: Với xu hướng hiện nay tiến tới nền nông nghiệp sạch, xanh thì ứng dụng công nghệ sản xuất lúa hữu cơ là hướng chúng ta mong muốn đạt tới. Với cách tiếp cận làm thế nào để xử lý môi trường, xử lý phế thải trong sản xuất lúa đang được đặt ra hiện nay, nhất là khoảng thời gian thu hoạch lúa xuân đến lúa hè thu rất ngắn thì việc ứng dụng công nghệ vi sinh trong phân huỷ rơm rạ để chuyển vụ nhanh là giải pháp hữu hiệu. Chúng tôi muốn truyền tải công nghệ thông qua mô hình này và bước đầu đã thành công, chuyển vụ chỉ trong thời gian dưới 10 ngày, kết quả cho thấy cây lúa phát triển tốt, chống ngộ độc hữu cơ đồng thời lại bổ sung hữu cơ cho đất.

Đến thăm mô hình hợp tác xã nuôi ong và xây dựng sản phẩm OCOP do Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh chủ trì, kết quả bước đầu tạo được vùng chăn nuôi lấy mật có hiệu quả, nâng cao thu nhập cho các hộ dân và tạo vùng sinh thái vườn đồi. Mô hình áp dụng

quy trình chăn nuôi ong nội lấy mật và quản lý nhân đàn, sử dụng giống ong nội Apis cerana, đồng thời tư vấn, hướng dẫn hợp tác xã đăng kí chương trình OCOP tại tỉnh. Hướng dẫn hộ nuôi thiết kế bao bì, nhãn mác đựng sản phẩm phù hợp; thiết kế logo, đăng kí sở hữu trí tuệ; xây dựng video câu chuyện sản phẩm; xây dựng tờ rơi, pano; trang web quảng bá sản phẩm.

Mô hình có quy mô 500 đàn với 10 hộ dân tham gia. Mặc dù thời tiết nắng nóng kéo dài nhưng sau gần 2 tháng nuôi đàn ong phát triển tốt, ổn định đàn và khai thác 3 đợt mật với sản lượng trung bình 1,8 - 2,1 kg/đợt/đàn, nâng cao hiệu quả kinh tế so với chăn nuôi ong truyền thống trước đây. Trung tâm Khuyến nông tỉnh đã hỗ trợ bà con thành lập 1 hợp tác xã và xây dựng sản phẩm mật ong đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao.

Hộ tham gia dự án được hỗ trợ nguồn ong giống tốt, tập huấn kỹ thuật, hướng dẫn trực tiếp của cán bộ và tuân thủ quy trình kỹ thuật như bổ sung phấn hoa, chống



Đoàn thăm mô hình hợp tác xã nuôi ong và xây dựng sản phẩm OCOP

nóng vượt hè nên sản lượng mật cao gấp 2 lần so với nuôi ong truyền thống giống ong tự nhiên.

Mô hình nuôi tằm thể chân trắng đạt chứng nhận VietGAP ở Bắc Trung Bộ, áp dụng công nghệ nuôi 2 giai đoạn đảm bảo an toàn thực phẩm mang lại hiệu quả cho người nuôi tằm, góp phần phát triển bền vững nghề nuôi tằm tại Việt Nam. Mô hình giúp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, giảm phát thải khí nhà kính; bảo vệ sức khỏe cho người lao động. Sản xuất sản phẩm đạt chỉ tiêu an toàn thực phẩm, cho năng suất 16 tấn/ha, doanh thu 1,6 tỷ đồng/ha. Hiệu quả kinh tế tăng 15% so với trước khi thực hiện mô hình. Đồng thời hình thành 2 chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm, trên 90% số hộ tham gia mô hình được ký hợp đồng thu mua sản phẩm.

Mô hình này đã ứng dụng công nghệ cao trong nuôi tằm, song song đó là giải pháp phối hợp với doanh nghiệp để cung cấp đầu vào cho mô hình, đồng thời họ sẽ luôn đồng hành trong việc quan trắc môi trường theo định kỳ cho nông dân, kiểm soát từ môi trường nuôi đến thức ăn... Như vậy, dưới sự giúp sức của doanh nghiệp, việc sản xuất tằm hữu cơ, không kháng sinh, an toàn sẽ không khó nếu bà con tuân thủ nghiêm quy trình nuôi.

Nói về việc liên kết với doanh nghiệp trong triển khai mô hình,

ông Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhận định: Việc duy trì và nhân rộng mô hình thì doanh nghiệp có vai trò rất quan trọng - họ là những người giúp nông dân tiếp cận với những vật tư nông nghiệp đầu vào cũng như giải quyết sản phẩm đầu ra. Nếu như doanh nghiệp đồng hành cùng người sản xuất, chắc chắn họ sẽ có sản phẩm đầu vào và sản phẩm đầu ra minh bạch, như vậy mới phát triển bền vững được.

Để quảng bá, nhân rộng và lan toả những mô hình mới, công nghệ mới, hệ thống khuyến nông các cấp phải giúp bà con từng bước tiếp cận với công nghệ và được nhìn thấy hiệu quả trực tiếp của mô hình, đồng thời đào tạo huấn luyện cho bà con ngay tại mô hình, tổ chức các đoàn tham quan để trao đổi kinh nghiệm, cách thức, công nghệ và kết hợp với hoạt động truyền thông để công nghệ phải xuống cánh đồng, vào được từng gia đình. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia sẽ phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông các tỉnh cùng các đơn vị chuyển giao công nghệ và doanh nghiệp cùng có trách nhiệm tiếp tục duy trì, phát triển, lan toả, nhân rộng những mô hình này tại các địa phương. □

ĐỖ TUẤN - THU HẰNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Trong khuôn khổ hoạt động của Dự án “Tăng cường chuỗi giá trị an toàn tại một số tỉnh phía Bắc Việt Nam” do Chính phủ Nhật Bản tài trợ thông qua tổ chức Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA); Đoàn công tác Việt Nam gồm các cán bộ thuộc Ban quản lý Dự án Trung ương - CPMU (Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Cục Kinh tế hợp tác) và Ban Quản lý Dự án tỉnh - PPMU (Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục trồng trọt và BVTV, Trung tâm Khuyến nông các tỉnh Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hà Nam, Hải Dương, Nam Định, Sơn La) đã có chuyến tham quan và học tập kinh nghiệm về thúc đẩy cây trồng an toàn tại Nhật Bản từ ngày 17 - 28/7/2023.

Đoàn công tác đã được học tập và tham quan thực tế tại hiện trường, được nghe chia sẻ kinh nghiệm từ người đứng đầu hợp tác xã và cán bộ khuyến nông Nhật Bản về thực trạng lĩnh vực nông nghiệp và quy trình sản xuất các sản phẩm nông nghiệp an toàn, đạt tiêu chuẩn GAP.

Tại Nhật Bản, các hợp tác xã (HTX) nông nghiệp và cán bộ khuyến nông địa phương trực tiếp thực hiện công tác khuyến nông tại cơ sở và quản lý chất lượng sản phẩm trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường (hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, giám sát việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật của nông dân, công tác thu gom, bán hàng...). Chính phủ Nhật Bản rất coi trọng thể chế vận hành các HTX nông nghiệp và đã ban hành, thực hiện nhiều chính sách giúp đỡ các HTX phát triển và không ngừng mở rộng quy mô sản xuất.

Hoạt động trồng trọt hiện nay tại Nhật Bản chủ yếu sản xuất quy mô lớn thực hiện qua các doanh nghiệp. Các hộ nông dân sản xuất dưới sự giám sát của các HTX nông nghiệp. Các HTX này chịu trách

HỌC TẬP KINH NGHIỆM VỀ THỨC ĐẨY CÂY TRỒNG AN TOÀN TẠI NHẬT BẢN

nhiệm cung cấp vật tư đầu vào, đảm bảo chất lượng sản phẩm và tiêu thụ ra thị trường.

Cách trồng hoa, quả, củ và rau của Nhật Bản cũng rất chuyên nghiệp và có thể sản xuất quanh năm. Họ quan tâm đến sức khỏe, chất lượng đất; thường xuyên áp dụng các biện pháp chống xói mòn, nâng cao độ phì nhiêu của đất. Sử dụng phân xanh trên các loại đất sỏi đá giúp giữ phân bón, đồng thời bổ sung dinh dưỡng cho đất. Nhật Bản luôn ưu tiên, áp dụng các tiến bộ mới trong sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm thiểu việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật như sử dụng cây ghép, tạo thiên địch giúp giảm thiểu sâu, bệnh hại cho cây trồng.

Nhật Bản vẫn đang gấp rút hoàn thiện công nghệ và hành lang pháp lý cho các thiết bị bay không người lái (UAV). UAV có thể hoạt động vào bất kỳ giờ nào bất kể ngày đêm, công nhân có thể dành thời gian để làm các việc khác và sử dụng ít lượng thuốc trừ sâu hơn. UAV có thể cung cấp thông tin về cây trồng trên đồng ruộng hoặc nhà kính thông qua phân tích hình ảnh nâng cao và hiển thị các khu vực ruộng/ruộng lúa cần nhiều phân bón hơn.

Các chuyên gia Nhật Bản thường xuyên nghiên cứu, phát triển giống đặc sản riêng, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của vùng. Giống chỉ được phép sản xuất trên địa bàn tỉnh, không được phép bán ra địa phương khác. Việc cung cấp giống do các HTX thực hiện; đối với giống thừa, không gieo trồng hết các HTX tiến hành thu hồi nhằm đảm bảo không xảy ra hiện tượng gieo trồng ngoài khu vực.



Đoàn công tác tham quan nhà máy sơ chế, bảo quản sản phẩm tại SHIIFARM

Khâu quảng bá, marketing thương hiệu sản phẩm cũng rất khoa học, chặt chẽ gắn với đặc trưng riêng của từng vùng miền, như sử dụng địa danh nổi tiếng của địa phương để gắn vào sản phẩm, sử dụng linh vật, quảng bá trên trang web, các sự kiện xúc tiến thương mại, lễ hội và các cuộc khảo sát hình ảnh thương hiệu với khách hàng, người bán buôn, bán lẻ. Tổ chức các hoạt động giáo dục thực phẩm tại các trường học. ...

Các sản phẩm nông nghiệp Nhật Bản đều qua sự kiểm soát chặt chẽ của các đơn vị kiểm tra, thanh tra trước khi lưu thông ra thị trường. Cán bộ kiểm tra xuống thực địa kiểm tra nhật ký sản xuất và hoạt động sử dụng thuốc BTVT của nông dân hoặc lấy mẫu ngẫu nhiên đối với hàng hoá đưa vào trong chợ để kiểm tra dư lượng thuốc BTVT (phân tích 240 chỉ tiêu thuốc BTVT, tất cả các chỉ tiêu phân tích đều có ngưỡng tối đa theo quy định của pháp luật).

Các sản phẩm nông nghiệp ngoài việc bán thành phẩm thì còn được chế biến sâu, đa dạng

sản phẩm như làm nước ép, bánh kẹo, mỹ phẩm ... giúp mang lại giá trị cao. Nhật Bản cũng xây dựng nhiều nhà máy chế biến, hệ thống kho lạnh giúp bảo quản tốt sản phẩm số lượng lớn. Quy định nghiêm ngặt về việc ghi nhãn sản phẩm thể hiện rõ thông tin về ngày sản xuất, nơi sản xuất nhằm truy xuất nguồn gốc tạo sự an tâm và đảm bảo sự an toàn cho người tiêu dùng.

Qua tham quan thực tế và học tập những kinh nghiệm từ các HTX, các chuyên gia và cán bộ Khuyến nông Nhật Bản, đoàn công tác Việt Nam đã tích lũy thêm nhiều kiến thức hữu ích trong sản xuất nông nghiệp. Từ đây, các cán bộ khuyến nông Việt Nam sẽ có thêm kiến thức, kinh nghiệm xây dựng kế hoạch hành động phù hợp và hiệu quả cho Dự án “Tăng cường chuỗi giá trị cây trồng an toàn tại các tỉnh phía Bắc” nói riêng và cho ngành nông nghiệp Việt Nam nói chung. □

VÕ HỒNG

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

KHUYẾN NÔNG ĐẮK LẮK ĐỒNG HÀNH CÙNG NÔNG DÂN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT

Năm 1993, Trung tâm Khuyến nông Đắk Lắk được thành lập chỉ với 05 cán bộ, đến nay hệ thống khuyến nông gồm Trung tâm Khuyến nông Giống cây trồng, vật nuôi và Thủy sản tỉnh với 42 cán bộ, 15 Trạm Khuyến nông cấp huyện với 67 cán bộ, mạng lưới khuyến nông viên cấp xã có 208 người và cộng tác viên khuyến nông thôn, buôn có 2.096 người. Đội ngũ cán bộ khuyến nông từ tỉnh đến cơ sở thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Các hoạt động khuyến nông đa dạng, đến với nhiều vùng, nhiều đối tượng, tạo chuyển biến lớn về năng suất, chất lượng, được bà con nông dân trong tỉnh ghi nhận, đánh giá.

Trung tâm xác định công tác huấn luyện đào tạo và thông tin tuyên truyền là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong hoạt động khuyến nông. Trong những năm qua, Trung tâm đã tổ chức 381 lớp đào tạo cho 11.265 lượt cán bộ khuyến nông, thú y, bảo vệ thực vật, các hội viên; tổ chức 9.925 lớp tập huấn kỹ thuật cho 367.843 lượt nông dân tham gia, trong đó vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn chiếm 40%. Phương pháp đào tạo luôn đổi mới, linh hoạt, phù hợp với từng nội dung

và đối tượng, lấy học viên làm trung tâm, vừa học trên lớp vừa học ở hiện trường. Đối với công tác hội thảo, tham quan mô hình, đã tổ chức 3.645 cuộc cho 121.611 lượt nông dân tham gia, trong đó vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn chiếm tỷ lệ 68%.

Nhiệm vụ dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn là giải pháp tác động quan trọng giúp nông dân có kiến thức và kỹ năng cơ bản, giúp họ có việc làm, ổn định cuộc sống và hướng dẫn cho những người xung quanh làm theo, góp phần chuyển giao những tiến bộ kỹ thuật trên địa bàn tỉnh. Với tinh thần chủ động vượt khó, Trung tâm đã tổ chức 16 lớp sơ cấp nghề cho 437 học viên tham gia, trong đó có 254 lao động nữ và 380 lao động là đồng bào dân tộc thiểu số (gồm các nghề chăn nuôi lợn, trâu, bò; trồng và chăm sóc cây cà phê, hồ tiêu).

Công tác thông tin tuyên truyền ngày càng được đẩy mạnh như: xuất bản hàng trăm số Bản tin khuyến nông với 48.860 quyển; Bản tin Nông nghiệp & Thị trường; phát hành trên 2,3 triệu tờ rơi kỹ thuật, trong đó có tài liệu bằng tiếng Ê - đê phục vụ bà con dân tộc thiểu số rất hiệu quả; 4.691 tin bài trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng và duy trì trang

thông tin điện tử Khuyến nông Đắk Lắk, đã thu hút được hơn 2,5 triệu lượt truy cập; thiết lập đường dây hỏi đáp và trả lời trực tuyến về khuyến nông qua tổng đài 1080.

Các chương trình, dự án, xây dựng mô hình trình diễn luôn bắt kịp xu hướng phát triển của thị trường, định hướng của ngành. Đây là phương pháp để nông dân học tập thực tế, có tính thuyết phục cao. Trung tâm đã triển khai 37 chương trình khuyến nông, với 14.625 điểm trình diễn, có 50.333 hộ nông dân tham gia, số mô hình thực hiện vùng sâu vùng xa, vùng khó khăn chiếm tỷ lệ gần 70%. Ngoài ra, còn tham gia thực hiện nhiều chương trình, dự án khác.

Các chương trình, dự án, mô hình trình diễn xây dựng theo hướng tập trung, có trọng điểm, không dàn trải, không manh mún nên thuận lợi trong công tác chỉ đạo thực hiện cũng như nhân rộng, bám sát yêu cầu thực tiễn, định hướng sản xuất của địa phương. Nhiều mô hình đạt hiệu quả cao cả về mặt kinh tế và xã hội, điển hình: Mô hình sản xuất ngô lai đạt trên 95% trong tổng diện tích ngô của tỉnh, mô hình sản xuất lúa chất lượng cao được nhân rộng, đạt 20 - 21% tổng diện tích lúa của tỉnh, mô hình cải tạo đàn bò thịt bằng thụ tinh nhân tạo và bò đực Zêbu, tỷ lệ bò lai chiếm trên 30%...

Thời gian tới, hệ thống khuyến nông Đắk Lắk sẽ tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực, trình độ để lan tỏa tri thức, kỹ năng giúp người nông dân thay đổi tư duy, tập quán sản xuất, tiếp cận và làm chủ khoa học và công nghệ để trở thành những nông dân chuyên nghiệp. □

CAO PHÚC
Trung tâm Khuyến nông -
GCTVN&TS Đắk Lắk



Hỗ trợ giống, vật tư cho bà con nông dân tỉnh Đắk Nông tham gia mô hình trình diễn

HIỆU QUẢ MÔ HÌNH NUÔI ONG MẬT TẠI TUYÊN QUANG

Những năm gần đây, nghề nuôi ong mật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang phát triển cả về số lượng và chất lượng, tập trung chủ yếu ở những địa phương có tiềm năng cũng như lợi thế về rừng, vườn rừng và vùng trồng cây ăn quả... Từ việc phát triển nghề nuôi ong mật, người dân đã chủ động ứng dụng khoa học - kỹ thuật, xây dựng thành công “thương hiệu” cho sản phẩm mật ong được người tiêu dùng ưa chuộng.

Xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang có lợi thế hơn 1.600 ha diện tích rừng trồng và 172 ha diện tích cây ăn quả là điều kiện thuận lợi để người dân phát triển nghề nuôi ong lấy mật. Theo đó, xã vận động nhân dân thành lập hợp tác xã, các tổ nhóm nuôi ong để hỗ trợ nhau về kỹ thuật nuôi, là nơi kết nối các hộ có cùng đam mê, chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc và thu hoạch mật ong.

Trong 03 năm (từ năm 2021-2023), từ nguồn kinh phí của Trung ương, mô hình nuôi ong mật gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm đã được triển khai tại địa phương. Qua đó đã hỗ trợ 900 đàn ong nội

giống Apis Cerena, 180 kg phấn hoa, 16,2 tấn đường, 18 thùng quay mật và bộ dụng cụ nhân đàn cho 18 hộ tham gia mô hình. Tổ chức 09 lớp tập huấn kỹ thuật, 05 hội nghị tham quan, tổng kết tuyên truyền nhân rộng mô hình cho trên 500 hộ nuôi ong và các hộ có nhu cầu nuôi ong mật trên địa bàn huyện.

Ông Phạm Văn Hùng ở thôn 3, xã Thái Bình có thu nhập mỗi năm gần 100 triệu đồng từ nuôi ong mật. Năm 2021, gia đình ông được lựa chọn tham gia mô hình nuôi ong mật và được hỗ trợ 50 đàn ong nội giống Apis Cerena. Đến nay số lượng đàn ong của gia đình ông đã tăng lên 80 đàn. Chia sẻ về kinh nghiệm nuôi ong trong vườn cây ăn quả, ông Hùng cho biết: Cần chọn vị trí thích hợp trong vườn cây ăn quả để đặt thùng ong, cũng như nắm bắt được quy trình ra hoa của các giống cây, lựa chọn các loại hoa có giá trị dinh dưỡng cao, tạo mật tốt để cho ong hút nhụy tạo mật. Thời điểm ong cho nhiều mật nhất từ tháng 2 đến tháng 6 hàng năm, số lượng mật thu về khoảng 2,5 - 3 lít/thùng/tháng, các tháng còn lại khoảng 1 - 1,5 lít/thùng/tháng.

Còn ông Trương Văn Hà, thôn 2 xã Thái Bình, tham gia mô hình từ năm 2022. Ông được hướng dẫn các kỹ thuật trong việc tạo ong chúa, thay ong chúa, nhân đàn bằng thức ăn nhân tạo; quy cách thùng nuôi ong để ong phát triển tốt; cách phòng trị côn trùng thường gặp trên ong và cách điều trị khi ong bị bệnh. Bên cạnh đó, ông còn được hướng dẫn thu hoạch mật ong nhằm đảm bảo chất lượng mật và hỗ trợ việc kết nối liên kết tiêu thụ mật ong với giá bán cao hơn ngoài thị trường 5% - 7%.

Theo ông Nguyễn Mạnh Dũng, Chủ tịch UBND xã Thái Bình: Toàn xã hiện nay có khoảng trên 200 hộ phát triển kinh tế từ nuôi ong mật với trên 6.500 đàn, sản lượng mật hàng năm trên 50.000 lít. Trong đó có khoảng 100 hộ, với 2.100 đàn ong đã được liên kết, tham gia vào hợp tác xã, tổ hợp tác. Thông qua hợp tác xã, các hộ nuôi ong được tập huấn, trao đổi, hỗ trợ về kỹ thuật nuôi ong và thu hoạch mật, xây dựng sản phẩm mang đặc trưng mật ong Thái Bình, góp phần hình thành nên chuỗi sản xuất bảo đảm tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Năm 2021, Hợp tác xã Dịch vụ sản xuất nông nghiệp Hùng Hậu tại địa phương đã xây dựng và phát triển sản phẩm “mật ong Bình Ca” đạt sản phẩm OCOP chất lượng 3 sao. Hiện nay, cùng với việc nâng cao chất lượng sản phẩm, Hợp tác xã đã và đang liên kết với nhiều điểm, cửa hàng bán sản phẩm trong và ngoài tỉnh để đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm mật ong. Hướng tới phát triển mật ong Thái Bình thành sản phẩm tiêu biểu của địa phương trong chiến lược quảng bá sản phẩm và phát triển du lịch của địa phương. □



Ông Hùng kiểm tra đàn ong của gia đình

VŨ NGỌC TUYẾN
 Trung tâm Khuyến nông Tuyên Quang

HƯỚNG TỚI NHỮNG THÀNH QUẢ MỚI TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở HÒA VANG, ĐÀ NẴNG

Về huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng hôm nay, chúng tôi ngỡ ngàng trước hệ thống đường giao thông khang trang, sạch đẹp và sự phát triển về kinh tế - xã hội. Đây là kết quả của quá trình không ngừng phấn đấu nâng chuẩn nông thôn mới và tiếp tục hướng đến những thành quả mới của cán bộ và nhân dân địa phương.

Tại xã Hoà Phước, nhiều con đường ngày nào nhỏ hẹp, gồ ghề, bây giờ đã trở thành đường bê tông bằng phẳng, rộng rãi. Toàn xã có 274 ha lúa gieo sạ 2 vụ, năng suất bình quân 64 tạ/ha; mô hình sản xuất lúa hữu cơ tại các cánh đồng thôn Trà Kiếm, Giáng Nam và Tân Hạnh đạt năng suất hơn 65,5 tạ/ha. Nghề nuôi chim cút phát triển mạnh, hình thành thương hiệu “Trứng cút sạch Hoà Phước” với sản lượng hơn 300.000 trứng/ngày. Mô hình dịch vụ du lịch trải nghiệm phát triển tại vùng hoa Nhơn Thọt trên địa bàn xã thu hút nhiều du khách, tăng thêm thu nhập cho bà con nông dân.

Trong khi đó, tuyến đường từ xã Hoà Phong đi lên xã Hoà Phú trước đây nhỏ hẹp, lồi lõm, nay đã trở thành con đường trải nhựa bằng phẳng, rộng rãi chạy giữa những xóm làng xanh tươi, trù phú. Các thiết chế cơ sở hạ tầng ở xã Hoà Phú như trường học, trạm y tế, nhà văn hóa cộng đồng, khu vui chơi giải trí được xây dựng đồng bộ. Các mô hình trang trại tổng hợp, trồng rừng kết hợp chăn nuôi, sản xuất rau sạch ứng dụng công nghệ cao phát triển mạnh mẽ. Trừ hai năm đại dịch Covid-19, tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn xã đều đạt mức tăng bình quân 14,2%/năm.

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh” tạo chuyển biến mạnh mẽ ở khắp 11 xã trong huyện. Mặt trận và các tổ chức thành viên ở



Mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại huyện Hoà Vang

Hoà Vang luôn chủ động sáng tạo, bám sát thực tế, lồng ghép Cuộc vận động với các phong trào thi đua yêu nước. Các công trình mở rộng, nâng cấp đường giao thông, nhân dân đều đồng tình hưởng ứng, tự nguyện hiến đất, bàn giao mặt bằng, tham gia thi công theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm.

Các cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể triển khai nhiều mô hình thi đua phát triển kinh tế phù hợp với thực tế ở từng địa phương. Tiêu biểu như mô hình trồng hoa cây cảnh ở các xã Hoà Châu, Hoà Phước, Hoà Liên; trồng cỏ nuôi bò ở Hoà Bắc, Hoà Ninh; trồng rừng, nuôi lợn rừng, sản xuất rượu cần ở Hoà Phú; trồng bưởi da xanh ở Hoà Ninh; trồng rau sạch ở Hoà Phong, Hoà Nhơn. Mô hình hợp tác xã phát triển mạnh mẽ, đa dạng. Đến nay, toàn huyện đã có 24 hợp tác xã, tạo việc làm thường xuyên cho hơn 2.000 lao động.

Cùng với đó, các hoạt động bảo vệ môi trường, xây dựng nếp sống văn hoá văn minh đô thị tiến hành đồng bộ, đều khắp. Các phong trào xây dựng “Khu dân cư thân thiện môi trường”, “Thôn không có quảng cáo, rao vặt sai quy định”,

“Không rải vàng mã trong đám tang”, các mô hình “Vườn mẫu”, “Vườn hộ xanh, sạch, đẹp” ngày càng phát triển, làm cho diện mạo quê hương không ngừng thay đổi. Đặc biệt, mô hình “Khu dân cư vì môi trường an toàn, xanh - sạch - đẹp” được xây dựng ở tất cả 113 thôn trên địa bàn huyện. Song song với đó, các chương trình bảo đảm an sinh xã hội được tiến hành thường xuyên, tích cực và đạt hiệu quả cao. Những năm qua, toàn huyện đã xây mới và sửa chữa gần 500 ngôi nhà cho hộ nghèo; trao phương tiện sinh kế, học bổng, hỗ trợ khó khăn, giúp gần 5.000 hộ thoát nghèo bền vững.

Cán bộ và nhân dân huyện Hoà Vang đang nỗ lực phấn đấu nâng chuẩn nông thôn mới, xây dựng “Thôn kiểu mẫu nông thôn mới” và tiếp tục dốc tâm sức hướng đến những thành quả mới. Theo Bí thư Huyện ủy Tô Văn Hùng, dẫu còn nhiều việc phải làm để vươn tới những mục tiêu cao hơn, nhưng nhiều vùng đất trên địa bàn huyện đã và đang trở thành những nơi đáng sống. □

LÊ VĂN THƠM
Quận Hải Châu, Đà Nẵng

THU NHẬP ỔN ĐỊNH NHỜ CHĂN NUÔI GÀ LƯƠNG PHƯỢNG SINH SẢN

Với mong muốn làm giàu từ diện tích đất chuyển đổi của gia đình, chị Nguyễn Thị Lệ ở thôn Đoài, xã Dương Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đã lựa chọn mô hình chăn nuôi gà Lương Phượng sinh sản. Tuy mới có 3 lứa nuôi nhưng chị Lệ đã đạt được thành công đáng kể nhờ sự đầu tư bài bản về chuồng trại, cơ sở vật chất, công sức chăm sóc nuôi dưỡng và không ngừng học hỏi kỹ thuật chăn nuôi cũng như liên kết chặt chẽ, nghiêm túc thực hiện hợp đồng bao tiêu sản phẩm.

Chị Lệ nuôi gà từ năm 2020 với quy mô 2.000 con và không ngừng tăng lên theo các năm. Hiện trang trại gà đẻ của gia đình chị nuôi 4.000 con, gồm 3.600 con gà Lương Phượng và 400 con gà mái Sơn Tây thuần chủng. Toàn bộ gà giống nhập từ Trung tâm Gia cầm Thụy Phương - Viện Chăn nuôi. Chuồng nuôi gà xây dựng theo mô hình kín hoàn toàn, không khí được lưu thông bằng quạt hút và giàn mát, xung quanh là hệ thống cửa sổ lớn bằng nhựa trắng, chỉ được mở khi có sự cố về điện. Ra vào khu vực chăn nuôi được kiểm soát chặt chẽ. Đàn gà nuôi trên nền đệm lót sinh học với diện tích mặt nền 800m², chia làm 4 ô, mỗi ô nuôi 900 con gà mái và 100 con gà trống.

Trung bình mỗi lứa nuôi từ 13 - 15 tháng, nhập giống từ tháng 10 - 12 âm lịch. Quy trình chăn nuôi chia làm 3 giai đoạn:

- Giai đoạn từ 1 - 40 ngày tuổi: Sử dụng cám viên hỗn hợp cho ăn tự do theo nhu cầu. Đây là giai đoạn đặc biệt quan trọng, dành nhiều thời gian chăm sóc nuôi dưỡng; thường xuyên phải bổ sung cám, thay mới nước uống, giặt đàn, thay trấu nền đệm lót và tiêm phòng vắc - xin cho đàn gà. Hầu hết các loại vắc xin đều thực hiện vào giai đoạn này như: Cầu

trùng, NDIB, Gumboro, sùng phụ đầu, Coryza, ILT, cúm gia cầm, Niu - cát - xơn.

- Giai đoạn từ 40 - 180 ngày tuổi: Cho ăn hạn chế với mức ăn tăng dần từ 40 - 100g/con/ngày, tập cho gà ăn vào 2 bữa sáng, chiều. Bổ sung khoáng và vitamin vào nước uống cho đàn gà, cuối giai đoạn tiêm 1 mũi vắc - xin phòng hội chứng giảm đẻ trên gà.

- Giai đoạn từ 180 ngày tuổi trở đi là giai đoạn gà đẻ, lượng thức ăn từ 110 - 120g/con/ngày. Hàng ngày bổ sung khoáng tổng hợp, vitamin ADE vào nước uống buổi sáng cho đàn gà. Định kỳ bổ sung một số loại thuốc bổ như giải độc gan thận, men tiêu hóa và một số loại vắc - xin bằng đường uống như Niu - cát - xơn đồng khô chủng M, IB thể thận, ...

Khi đàn gà đẻ được khoảng 3 tuần, tỷ lệ đẻ đạt trên 50% chị Lệ bắt đầu nhập trứng cho đơn vị thu mua với giá bán từ 3.500 - 5.000 đồng/quả tùy thời điểm. Tỷ lệ trứng đủ tiêu chuẩn ấp nở để nhập có thể đạt 95%, còn lại là trứng loại để ăn với giá từ 2.500 - 3.000 đồng/quả.

Chị Lệ chia sẻ: Chăn nuôi gà đẻ cần phải liên kết chặt chẽ với

đơn vị thu mua trứng, thực hiện chăm sóc nuôi dưỡng, nhặt trứng, phân loại và bảo quản trứng theo đúng yêu cầu. Cứ 2 tiếng phải nhặt trứng 1 lần, bảo quản trứng trong phòng mát, tránh nóng, tránh bụi và bên thu mua sẽ đến trại lấy trứng 2 lần/tuần. Để hạch toán hiệu quả kinh tế từng lứa nuôi, chị Lệ ghi chép chi tiết các khoản thu chi. Cụ thể, năm 2021 - 2022, đàn gà đẻ với 1.500 con, lợi nhuận khá cao đạt 293,4 triệu đồng là do trứng giống được giá 5.000 - 6.000 đồng/quả. Tổng chi 995,6 triệu đồng, gồm: tiền giống 27,4 triệu đồng; cám 791,26 triệu đồng; thú y 95 triệu đồng; trấu 30 triệu đồng; điện, nước 52 triệu đồng. Tổng thu 1.289,06 triệu đồng, gồm: tiền bán trứng 936 triệu đồng; bán gà loại thải 335,06 triệu đồng; bán phân gà 18 triệu đồng.

Trước tình hình chăn nuôi ngày càng khó khăn do giá thức ăn tăng cao, giá đầu ra sản phẩm thấp và không ổn định, áp lực dịch bệnh ngày càng lớn thì mô hình chăn nuôi của chị Lệ từng bước khẳng định được chỗ đứng và đã mang lại nguồn thu nhập ổn định cho gia đình. □

ĐÀO MINH THUẬN



Chị Lệ đang chăm sóc đàn gà Lương Phượng

HIỆU ỨNG MÔ HÌNH NGƯỜI NÔNG DÂN CHUYÊN NGHIỆP TẠI ĐỒNG THÁP

Mô hình này xuất phát từ ý tưởng sáng tạo của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam Tỉnh Đồng Tháp, triển khai phát động năm 2020. Khởi đầu triển khai thực hiện thí điểm tại 5 huyện trong tỉnh, mỗi địa phương chọn thí điểm tại một xã. Theo đó, huyện Châu Thành thí điểm trên cây nhãn; huyện Lấp Vò trên hoa màu; huyện Lai Vung trên cây có múi; huyện Cao Lãnh trên cây xoài và cây mít; huyện Tháp Mười trên cây lúa, cây ăn quả.

Qua 03 năm triển khai thực hiện mô hình, đã đạt được những kết quả rất khả quan: Nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân đã có nhiều chuyển biến tích cực về ý nghĩa, mục tiêu của mô hình; từng bước thay đổi nhận thức từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp và tư duy sản xuất nhỏ lẻ sang liên kết trong sản xuất tiêu thụ sản phẩm hàng hóa... Bước đầu đã hình thành cho người nông dân hiểu được nông nghiệp phải tích hợp đa giá trị chứ không phải đơn giá trị, chú trọng đến tính tiện ích của hàng hoá, sản phẩm, sản xuất theo tín hiệu thị trường. Từ đó, sản xuất cũng phải phân ra nhiều luồng theo nhu cầu của xã hội, tuân thủ các quy định về sản xuất an toàn; theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ, thân thiện với môi trường, có trách nhiệm, có đạo đức với bản thân và cộng đồng.

Điển hình như mô hình trồng nhãn ở huyện Châu Thành triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, đến nay, diện tích nhãn của Hợp tác xã (HTX) được chứng nhận VietGAP là 113,39 ha/120 ha; 19,5 ha GlobalGAP và 122,95 ha được cấp

mã số vùng trồng đáp ứng yêu cầu xuất khẩu. Ngoài ra, HTX được Viện thực phẩm Việt Nam cấp giấy chứng thực thẩm định “Thực phẩm sạch - An toàn vì sức khỏe người tiêu dùng”. Hiện tại, HTX liên kết với doanh nghiệp đầu ra cung ứng hàng cho xuất khẩu với số lượng khoảng 18 tấn/tuần...

Hoặc như Minh Tâm Hội quán ở xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh có 100% thành viên tham gia sản xuất xoài tiêu chuẩn VietGAP, thực hiện “Số nhật ký canh tác” tạo điều kiện thuận lợi cho việc truy xuất nguồn gốc, để tiêu thụ xoài dễ dàng và hiệu quả. Hiện tại, Minh Tâm Hội quán đang thực hiện mô hình “Sản xuất xoài theo hướng công nghệ cao” với diện tích 10 ha. Trên địa bàn huyện Cao Lãnh, xã Tân Hội Trung có 95 hộ, xã Gáo Giồng có 50 hộ đăng ký sản xuất lúa theo mô hình VietGAP, 150 hộ nuôi cá diêu hồng tại xã Bình Thạnh,...

Huyện Lai Vung có 62/73 hộ thành viên, đạt 84,9% được tiếp cận và áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong quá trình canh tác, tuân thủ các quy định về sản xuất

an toàn. Địa phương đã tổ chức 22 lớp tập huấn, hội thảo, trao đổi về sản xuất nông sản an toàn; vận động 20 hộ đăng ký thực hiện để án khôi phục 500 ha quýt hồng; phối hợp với Trường Đại học Cần Thơ thực hiện điểm mô hình khắc phục bệnh trên cây có múi...; tham gia mô hình, người nông dân tuyệt đối tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất, kinh doanh.

Tất cả các hộ đăng ký tham gia mô hình “Người Nông dân chuyên nghiệp” đều thực hiện tốt các quy định, nội quy của các tổ liên kết, tổ hợp tác, Luật HTX khi tham gia vào các loại hình kinh tế tập thể; không thực hiện các hành vi gian dối và chịu trách nhiệm pháp lý về các hợp đồng, thỏa thuận theo quy định của pháp luật. Người nông dân hiểu rõ hơn về quy luật “hợp tác - liên kết - thị trường”. Các thành viên chia sẻ những kinh nghiệm, cách làm hay trong sản xuất, kinh doanh và liên kết sản xuất; tạo sự lan tỏa trong cộng đồng về thực hiện mô hình, bảo đảm nâng cao thu nhập của người nông dân, làm thay đổi tư duy sản xuất



“Cây xoài nhà tôi” tức là hợp tác xã sẽ bán cả cây xoài trong vườn cho khách hàng

của nông dân trên mảnh đất của mình. Xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười có 251 hộ liên kết với Công ty VINARIAL, Công ty Lộc Trời tiêu thụ lúa giống và lúa hàng hóa trên diện tích 1.503 ha. Tại huyện Châu Thành, Hợp tác xã “Nhân an toàn” kết nối với các doanh nghiệp bách hóa xanh ở thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ gần 200 tấn nhân. Huyện Lấp Vò liên kết tiêu thụ 57 ha khoai môn, 68 ha ngô, 3 ha cam, 10 ha chanh, 5 ha nhân, tính đến thời điểm hiện tại phối hợp hỗ trợ tiêu thụ cho bà con nông dân trên 1.000 tấn nông sản các loại. Tại huyện Cao Lãnh, có mô hình “ruộng nhà mình” sản xuất lúa theo hướng hữu cơ, “cây xoài nhà tôi” xã Mỹ Xương... Tại thành phố Cao Lãnh, mô hình sản xuất xoài theo hướng liên kết tiêu thụ, gắn với phát triển du lịch cộng đồng từ xã Tân Thuận Tây đã nhân rộng đến xã Tịnh Thới và Tân Thuận Đông với 62,8 ha, 73 hộ tham gia...

Hiệu ứng mô hình “Người Nông dân chuyên nghiệp” xuất phát từ sự chuyển biến rõ nét về nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, xem đây là động lực và cơ hội thúc đẩy nhanh phát triển nền nông nghiệp xanh và bền vững, nâng cao chất lượng nông sản. Điều này đã tác động nông dân ngày càng nhận thức rõ hơn việc phấn đấu trở thành “Người Nông dân chuyên nghiệp” là quyền lợi và nghĩa vụ của mình, tự nguyện, tự giác tham gia mô hình; từng bước khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước; tham gia vào chuỗi sản xuất ứng dụng kỹ thuật mới, các chương trình liên kết trong sản xuất kinh doanh, ứng dụng các quy chuẩn an toàn, góp phần thực hiện có hiệu quả xây dựng nông thôn mới và Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp. □

TRẦN THẮNG

Ủy ban MTTQVN tỉnh Đồng Tháp

HIỆU QUẢ TỪ LIÊN KẾT CHUỖI TRONG SẢN XUẤT NGÔ SINH KHỐI

Đến xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, nhắc đến ông Nguyễn Văn Kỳ ở xóm Tân Thuận người dân nơi đây ai cũng biết. Bởi ông Kỳ là nông dân sản xuất kinh doanh giỏi tiêu biểu với mô hình trồng ngô sinh khối theo chuỗi hiệu quả cao nhiều năm nay.

Ông Kỳ sản xuất ngô sinh khối từ hơn 10 năm nay. Để đảm bảo liên kết chặt chẽ giữa đầu vào và đầu ra ổn định, hàng năm ông ký hợp đồng cung cấp ngô sinh khối với công ty Công ty CP Ứng dụng công nghệ cao nông nghiệp và Thực phẩm sữa TH với sản lượng ít nhất 30 - 40 tấn/năm, nếu vượt sản lượng sẽ có thưởng thêm. Ông Kỳ chia sẻ: trồng ngô sinh khối cần đầu tư phân bón, chăm sóc đúng kỹ thuật, chọn giống ngô năng suất cao. Các khâu sản xuất như làm đất, cày bừa, thu hoạch... được áp dụng cơ giới hóa, sử dụng máy móc và thuê nhân công chăm sóc theo thời vụ. Theo tính toán, ngô sinh khối cho năng suất 30 - 40 tấn/ha/vụ (85 - 90 ngày), với giá bán từ 1 - 1,3 triệu đồng/tấn tùy thời điểm. Mỗi năm trồng 2 vụ, với 23 ha ngô sinh khối sẽ mang lại thu nhập 600 - 800 triệu đồng/năm, cao hơn nhiều so với cây trồng khác.

Không những sản xuất giỏi, làm giàu cho gia đình mình, ông còn là người có nhiều đóng góp trong việc xây dựng phong trào phát triển kinh tế ở địa phương. Ông sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm sản xuất cho bà con xung quanh và kết nối tiêu thụ sản phẩm nên nhiều hộ đã mạnh dạn tham gia sản xuất ngô sinh khối theo chuỗi. Toàn xã hiện có khoảng 284 ha ngô sinh khối, được ông hỗ trợ bao tiêu sản phẩm.

Chị Nguyễn Thị An, Chủ tịch Hội Nông dân xã Nghĩa Dũng cho biết: Ông Kỳ là cán bộ Hội Nông dân tích cực, hoạt bát, năng động và sáng tạo, dám nghĩ, dám làm. Nhiều năm liền ông là nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp xã, cấp huyện.

Liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản có vai trò rất quan trọng trong phát triển nông nghiệp. Việc liên kết theo chuỗi giá trị giúp người dân yên tâm đầu tư sản xuất, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm nông nghiệp, bảo đảm tiêu thụ sản phẩm với giá ổn định và hiệu quả cao. Với nỗ lực của bản thân cũng như được tiếp cận và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, nhạy bén với thị trường, ông vừa làm giàu cho gia đình còn là tấm gương để bà con học hỏi và làm theo. □

NGUYỄN DUNG



NÂNG CAO THU NHẬP NHỜ SẢN XUẤT MUỐI THEO PHƯƠNG PHÁP TRẢI BẠT

Hà Tĩnh có đường bờ biển dài 137 km là một trong những địa phương có tiềm năng phát triển nghề muối. Với tuổi đời hàng trăm năm, nghề muối từng là nguồn thu nhập chính của nhiều địa phương ven biển Hà Tĩnh, trong đó có xã Đỉnh Bàn, huyện Thạch Hà. Thế nhưng nhiều năm nay, diện tích làm muối dần bị thu hẹp, nghề muối đứng trước nguy cơ bị mai một. Trước tình hình đó, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã triển khai thí điểm mô hình sản xuất muối sạch bằng phương pháp trải bạt ô kết tinh tại thôn Tân Phong, xã Đỉnh Bàn. Mô hình mang lại hiệu quả cao, góp phần nâng cao thu nhập cho bà con.

Mô hình có quy mô 0,5 ha với 5 hộ dân tham gia. Bà con diêm dân được hướng dẫn cải tạo lại diện tích đã sản xuất muối bằng phẳng, chia ô từ 10 - 12 m²/ô, trải bạt chống thấm HDPE. Loại bạt này có độ dày 0,5 - 1,5 mm, độ bền cao, đàn hồi tốt, chịu được thời tiết khắc nghiệt và có khả năng hấp thụ nhiệt lượng mặt trời tốt.

Sau khi trải bạt trong ô kết tinh, người dân có thể sản xuất muối theo các bước như phương thức truyền thống. Quá trình thử nghiệm cho thấy, sản xuất muối bằng phương pháp trải bạt có nhiều ưu điểm vượt trội. Nhiệt được hấp thụ mạnh, lượng nước trên bạt bốc hơi nhanh nên thời gian kết tinh hạt muối giảm từ 10 - 12 giờ xuống còn 7 - 8 giờ. Sản phẩm tạo ra đảm bảo chất lượng, năng suất tăng cao hơn so với phương thức sản xuất trên nền đất truyền thống.

Ông Trần Văn Phương - diêm dân thực hiện mô hình cho biết:

“Trước đây, làm muối trên nền đất mất nhiều công lao động, tốn thời gian để cải tạo, nạo vét, phơi bùn, làm chắc nền ruộng. Một vụ muối phải mất 1 - 2 tháng để chuẩn bị, hạt muối sản xuất trên nền đất nền lẫn tạp chất, giá bán thấp, khó tiêu thụ, hiệu quả kinh tế không cao. Khi áp dụng kỹ thuật này, dù chi phí đầu tư ban đầu cao hơn, nhưng so với sản xuất theo phương pháp truyền thống, sản lượng lại cao hơn 0,5 - 0,7 tạ/sào. Loại bạt này cũng có thể tái sử dụng cho các mùa vụ tiếp theo. Đợt này, mỗi ngày gia đình tôi thu được khoảng 1,2 - 1,5 tạ/sào, giá bán 2.100 - 2.300 đồng/kg, thu nhập từ 250.000 - 300.000 đồng/ngày, cao hơn trước kia mà đỡ tốn nhiều công sức”.

Làm trên nền bạt, nếu thời tiết có mưa, không cần phải chờ 2 - 3 ngày để mặt ruộng khô mà chỉ cần dọn sạch các ô, không để nước cũ tồn trên mặt nền là có thể đưa nước từ các ô chứa vào ô kết tinh để sản xuất tiếp. Về cơ bản, quá trình sản xuất muối theo phương pháp trải bạt giống với phương pháp truyền thống, chỉ khác ở ô kết tinh có lót bạt nhựa nên người dân dễ áp dụng. Khi gặp thời tiết

thuận lợi, nắng to, chỉ trong 1 ngày, muối trên bạt nhựa đã kết tinh để cho thu hoạch; còn đối với nền đất phải mất 2 - 3 ngày.

Theo đánh giá của bà con, phương pháp sản xuất muối bằng trải bạt giúp tiết kiệm thời gian và công sức lao động, hạn chế thiệt hại khi mưa bất thường, chi phí đầu tư cao nhưng chi phí tái sản xuất thấp, năng suất tăng từ 30% - 40% so với làm muối trên nền đất, chất lượng muối tốt hơn, hạt muối to đều, trắng tinh, ít tạp chất, nhờ vậy mà giá bán cao hơn so với muối trên nền đất từ 15% - 20%.

Ông Nguyễn Văn Sơn - Phó Chủ tịch UBND xã Đỉnh Bàn cho biết: Diện tích sản xuất muối của xã hiện có 49 ha, tuy nhiên thời điểm này chỉ còn 3,5 ha đang được 28 hộ dân sản xuất. Nguyên nhân là do không có thị trường tiêu thụ, giá thành thấp, chi phí sản xuất cao nên không thể cạnh tranh. Kết quả từ mô hình muối trải bạt là tín hiệu đáng mừng để vực dậy nghề làm muối tại địa phương thời gian tới. □

NGUYỄN HOÀN
Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh



Bà con diêm dân xã Đỉnh Bàn thu hoạch muối tại mô hình trải bạt ô kết tinh

PHÁT TRIỂN NUÔI THỦY SẢN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO TẠI BÌNH ĐỊNH

Bình Định có hơn 3.400 ha mặt nước nuôi thủy sản, trong đó nuôi thủy sản nước lợ hơn 2.200 ha, nuôi thủy sản nước ngọt trên 1.000 ha, còn lại hơn 60 ha nuôi thủy sản nước mặn tập trung tại các vùng biển gần bờ ở thành phố Quy Nhơn, Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ và Hoài Nhơn. Thời gian qua, việc ứng dụng công nghệ cao trong nuôi thủy sản đã góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, thực tế còn gặp nhiều khó khăn như việc liên kết giữa sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm chưa chặt chẽ, sản xuất nhỏ lẻ nên ứng dụng công nghệ chưa đồng bộ.

Theo ông Lý Văn Vĩ, Phó trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Phù Mỹ: Gần đây, người nuôi tôm gặp nhiều khó khăn do tác động của biến đổi khí hậu, dịch bệnh,... nên việc ứng dụng công nghệ cao là vấn đề cấp bách. Công ty TNHH Việt Úc đang triển khai mô hình nuôi tôm áp dụng công nghệ Semi-Biofloc ở xã Mỹ Thành, với diện tích 116,34 ha, năng suất đạt trên 40 tấn/ha. Ngành nông nghiệp huyện đã phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh triển khai mô hình nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao, năng suất đạt khoảng 22 tấn/ha. Tính đến năm 2023, toàn huyện chuyển đổi được 10 ha diện tích nuôi tôm thâm canh, bán thâm canh sang nuôi tôm công nghệ cao. Người nuôi đã chủ động đổi mới công nghệ, áp dụng kỹ thuật nuôi mới nên nghề nuôi tôm đã có những bước phát triển khởi sắc, ngày càng xuất hiện nhiều công ty, hợp tác xã nuôi trồng thủy sản theo quy trình hiện đại, công nghệ cao, mang lại hiệu quả kinh tế lớn.



Ứng dụng công nghệ Semi-Biofloc trong nuôi tôm thẻ chân trắng ngày càng được nhân rộng

Ông Nguyễn Văn Thảo, Giám đốc Công ty TNHH Việt Úc - Phù Mỹ, cho biết: Áp dụng công nghệ Biofloc có nhiều ưu điểm hơn so với thông thường như: tận dụng sinh khối flocc làm thức ăn cho tôm, không sử dụng kháng sinh, ít thay nước, môi trường ao nuôi ổn định giúp tôm phát triển tốt, hệ số FCR thấp, tôm đạt chất lượng phục vụ xuất khẩu. Với sản lượng thu hoạch năm 2021 được 1.100 tấn, năm 2022 là 1.250 tấn, năng suất bình quân đạt 40 - 60 tấn/ha, nuôi 3 - 4 vụ/năm, giải quyết việc làm cho 209 lao động địa phương với thu nhập ổn định. Sắp tới, Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu ứng dụng các công nghệ mới vào nuôi tôm như: máy sàng tôm nhập khẩu từ Na Uy, công nghệ sóng Sonar để quan sát và đếm tôm, xử lý nước theo công nghệ cao không sử dụng hóa chất...

Theo ông Phạm Thanh Nhân, Chi cục Thủy sản Bình Định: Nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao mang lại sản lượng hàng hóa lớn phục vụ chế biến, xuất

khẩu cũng như tiêu thụ nội địa. Hiện nay ứng dụng công nghệ Biofloc và Semi-Biofloc trong nuôi tôm thẻ chân trắng đã giúp giảm thiểu dịch bệnh, tăng năng suất cũng như chất lượng sản phẩm. Thời gian tới ngành nông nghiệp sẽ tiếp tục hướng dẫn và hỗ trợ người nuôi đủ điều kiện để chuyển sang nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao. Hiện toàn tỉnh đã chuyển đổi 50 ha nuôi tôm công nghệ cao, mục tiêu năm 2023 sẽ chuyển đổi 65 ha, năm 2025 có 148 ha, năm 2030 có 197 ha.

Với bờ biển dài hơn 134 km, có nhiều đầm, hồ vịnh, cửa biển, ngành nuôi trồng thủy sản của tỉnh Bình Định đã có những bước phát triển khá nhanh và đóng góp không nhỏ vào phát triển kinh tế xã hội địa phương. Việc chuyển từ nuôi trồng thủy sản truyền thống sang ứng dụng công nghệ cao là yêu cầu tất yếu giúp ngành thủy sản phát triển bền vững. □

TRUNG THÀNH
Trung tâm Khuyến nông Bình Định

KỸ THUẬT TRỒNG XOÀI THÁI LAN, XOÀI ĐÀI LOAN THEO HƯỚNG VIETGAP Ở VÙNG TRUNG DU, MIỀN NÚI PHÍA BẮC (tiếp theo và hết)

3. Quản lý sâu bệnh

a. Sâu hại:

* Sâu đục quả:

- Bướm đẻ trứng ở phần đít quả xoài non (khoảng 30 - 45 ngày sau đậu quả), sâu có khoang trắng đỏ trên lưng, sâu non đục một lỗ nhỏ và chui vào trong ăn phần thịt quả, sâu lớn tấn công vào ăn hạt xoài, vết đục tạo điều kiện cho nấm, vi khuẩn xâm nhập làm thối quả, quả non rụng nhiều, cắt quả xoài có sâu nằm bên trong.

- Phòng trừ: Sử dụng bao quả. Thu gom những quả bị hại đem tiêu hủy.

* Rệp sáp:

- Có nhiều loài rệp sáp gây hại trên xoài nhưng quan trọng là loài gây hại trên quả vì chúng gây ảnh hưởng đến chất lượng, năng suất và giá trị của quả. Rệp sáp ở mặt dưới lá, chích hút nhựa lá non, cuống quả, chất thải của rệp tạo điều kiện nấm mốc phát triển làm cho quả chậm lớn.

- Phòng trừ: Bảo tồn thiên địch như: ong ký sinh và bọ rùa ... để hạn chế rệp sáp. Phun thuốc hóa

học như dầu khoáng DS 98.8 EC, Admire 050 EC, Supracide 40 EC.

* Ruồi đục quả xoài:

- Ruồi trưởng thành màu vàng, cánh trong, hoạt động vào ban ngày, đẻ trứng lên quả phần tiếp giáp giữa vỏ và thịt quả, trứng hình quả chuối màu trắng ngà sau chuyển sang màu vàng nhạt. Giòi nở ra đục vào trong ăn thịt quả, vỏ quả nơi ruồi đục vào có màu đen, mềm, ứ nhựa, tạo điều kiện cho nấm bệnh tấn công làm thối quả và có thể bị rụng hoặc vẫn đeo trên cây. Ruồi làm nhộng trong đất quanh gốc cây, sau đó vũ hóa, chui lên mặt đất. Ruồi đục quả là đối tượng kiểm dịch khi xuất nhập khẩu quả cây. Ruồi tấn công lên nhiều loại cây trồng, quả xoài bị ruồi đục làm giảm giá trị thương phẩm, chất lượng và không xuất khẩu được.

- Phòng trừ: Phải sử dụng bao quả. Không trồng xen các loại cây ăn quả khác trong vườn xoài. Thu, hái và tiêu hủy toàn bộ quả rụng trên mặt đất và quả còn đeo trên cây vì là nơi ruồi lưu tồn. Dùng feremone dẫn dụ để giết ruồi đục.

Phun mỗi protein thủy phân: Do ruồi cái thích ăn protein để phát triển trứng, ruồi đục phát triển tinh trùng, nên có thể dùng bả mỗi protein để diệt ruồi. Pha 4cc Malate 73 EC với 55cc mỗi protein trong 1 lít nước. Phun 200cc hỗn hợp này cho 1 cây, phun theo từng điểm, để dẫn dụ và diệt ruồi.

* Bọ cắt lá:

- Thường gây hại nặng trong vườn ươm cây con hoặc ở vườn xoài mới ra đọt non vào mùa khô. Thành trùng là bọ cánh cứng màu nâu vàng, đầu và ngực màu đỏ cam, miệng là cái vòi dài. Thành trùng thường đẻ trứng trên bìa lá non vào ban đêm, sau đó bọ cắn lá như cắt ngang chừa 1/3 lá trên cây, trứng sẽ theo 2/3 lá cắt rơi xuống đất, sau 2 ngày ấu trùng sẽ nở ra, ăn phần lá rơi và hóa nhộng dưới mặt đất. Bọ cắt lá gây ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và ra hoa rất lớn, do làm giảm diện tích lá trên chồi.

- Phòng trừ: Điều khiển cây ra đọt non đồng loạt. Thu dọn các lá bị hại trong vườn đem tiêu hủy.

* Bọ trĩ:

- Trưởng thành có kích thước rất nhỏ 0,1 - 0,2 mm, khó nhìn thấy bằng mắt thường. Cả con trưởng thành và ấu trùng đều tập trung ở bộ phận non của cây như đọt non, lá non, hoa và quả để chích hút nhựa. Trên lá non làm lá thâm đen và cong queo, mép lá cụp xuống, trên quả tạo thành vùng da cảm xung quanh cuống quả và tạo vết thương giúp vi khuẩn xâm nhập gây bệnh xì mù quả, gây hại nặng có thể làm cho hoa xoài cháy khô. Bọ trĩ phát triển mạnh khi thời tiết



Rệp sáp gây hại trên quả xoài

nắng nóng và sinh sản rất nhanh nên rất mau kháng thuốc.

- Phòng trừ: Dùng vòi nước áp lực cao phun phía dưới mặt lá. Dùng dầu khoáng DS 98.8 EC + Actara 25 WG phun lúc cây ra lộc và lá non giúp ngừa rầy bông xoài và sâu đục cành xoài, không phun dầu khoáng giai đoạn hoa đang nở. Phun đồng loạt trên khu vực rộng sẽ có hiệu quả cao hơn.

b. Bệnh hại:

* Bệnh thán thư:

- Bệnh gây hại nặng vào mùa mưa, những ngày có sương mù hoặc có mưa nhỏ kéo dài nhất là mưa đêm. Bệnh gây hại trên lá, cành non, phát hoa và tất cả các giai đoạn phát triển của quả. Trên lá non, vết bệnh ban đầu như mũi kim màu xanh đậm, sau chuyển nâu, to dần, ở giữa bị khô và rách, có thể làm lá bị biến dạng. Hoa, quả non bị đen sau đó khô và rụng. Quả lớn có những vết đen lõm tạo thành những vòng đồng tâm.

- Phòng trừ: Tạo thông thoáng cho vườn (mật độ cây trồng hợp lý, tỉa cành tạo tán). Cắt tỉa và tiêu hủy các lá, cành, quả bị bệnh. Không nên tưới nước lên tán cây khi cây bị bệnh.

* Bệnh phấn trắng:

- Nấm bệnh phát triển tạo thành lớp phấn trắng trên lá non, phát hoa và quả non. Bệnh thường phát triển từ ngọn của phát hoa, lan dần đến cuống hoa, quả non, lá non và cành. Thường hoa bị nhiễm bệnh trước khi thụ phấn và quả bị nhiễm bệnh sẽ bị biến dạng, méo mó, nhạt màu, bị khô và rụng sớm. Bệnh gây thiệt hại nặng nhất trong giai đoạn trở hoa đến đậu quả, trong điều kiện nóng ẩm và có sương đêm, bệnh sẽ bộc phát và lây lan nhanh.

- Phòng trừ: Cắt tỉa cành, tạo tán cho cây phát triển mạnh, cung cấp phân bón đầy đủ. Thăm vườn thường xuyên để sớm phát hiện bệnh trong giai đoạn cây ra hoa và đậu quả non.

Sử dụng các loại thuốc có hoạt chất sau: Sulfur (Kumulus, Okesulfulac), Chlorothalonil (Daconil, Agronil), Defenconazole (Score), Propiconazole (Map Super, Interest, Melody), Monopotassium Salt, Mancozeb.

Bao quả khi xoài hết giai đoạn rụng sinh lý (từ 35 - 40 ngày tuổi) để phòng ngừa nấm bệnh và tránh ruồi đục quả.

4. Thu hoạch và bảo quản

- Thu hoạch phải đúng độ chín nhằm đảm bảo chất lượng quả và bảo quản quả sau thu hoạch được lâu hơn. Sau khi đậu 85 - 90 ngày, quả xoài Đài Loan và xoài Thái Lan có thể cho thu hoạch (vỏ quả hồng sáng, quả chìm khi thả vào nước). Nên thu hoạch lúc trời mát, không thu hoạch sau mưa hoặc có sương mù nhiều vì quả dễ bị thối khi tồn trữ. Lúc thu hoạch quả nên để cuống dài từ 5 - 10 cm để tránh chảy nhựa giúp tăng giá trị thương phẩm.

- Ở nhiệt độ bình thường, chỉ có thể giữ quả được 5 - 7 ngày. Để kéo dài thời gian bảo quản nên giữ quả trong điều kiện nhiệt độ là 12°C và ẩm độ khoảng 90%. Trong quá trình bảo quản nên thông gió thường xuyên và chú ý tạo đối lưu đồng đều trong kho. Ngoài ra, nếu bảo quản ở nhiệt độ 10 - 13°C trong bao PE chuyên dụng thì thời gian tồn trữ có thể lên đến 22 ngày. Không để quả tiếp xúc trực tiếp với đất, tránh chất thành đồng; quả phải còn nguyên cuống (dài khoảng 5 cm), để cho khô nhựa trước khi bao giấy và đưa vào thùng carton. □

BBT



PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH CHO VẬT NUÔI MÙA MƯA BÃO

Thời tiết mưa bão ảnh hưởng lớn đến sức khỏe đàn vật nuôi, vì vậy cần phòng, chống dịch bệnh cho vật nuôi trước, trong và sau mùa mưa bão. Thời tiết mưa, bão không những gây khan hiếm nguồn thức ăn mà còn dễ phát sinh dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Mặt khác khi mưa to có thể gây ngập úng cục bộ hoặc lụt trên diện rộng tạo cơ hội phát tán mầm bệnh. Người chăn nuôi cần thường xuyên cập nhật bản tin dự báo thời tiết hằng ngày và tăng cường chăm sóc gia súc, gia cầm trong mùa mưa bão để tăng khả năng chống chịu các tác động bất lợi của thời tiết cùng sự đe dọa của dịch bệnh cho vật nuôi.

1. Biện pháp thực hiện trước mùa mưa bão, lũ lụt

- Đảm bảo chuồng trại vững chắc. Tu sửa và chằng chống lại chuồng trại. Mái chuồng cần gia cố để hạn chế tốc mái khi có bão. Kiểm tra rèm che chắn để phòng mưa tạt, gió lùa.

- Đảm bảo mật độ nuôi phù hợp với số lượng và đặc tính, lứa tuổi của đàn vật nuôi.

- Kiểm tra hệ thống thoát nước thải, nơi chứa chất thải để hạn chế ô nhiễm môi trường. Khởi thông cống rãnh, hạn chế úng ngập khi mưa to. Đối với những vùng có nguy cơ ngập lụt, cần tôn cao nền chuồng hoặc làm sàn kê cao và có phương án di dời vật nuôi khi ngập lụt.

- Dự trữ nguồn thức ăn cho gia súc, gia cầm đủ về lượng và đảm bảo về chất: Đối với trâu, bò; dự trữ thức ăn xanh, phơi khô, ủ chua rơm rạ, cỏ khô, thân cây ngô. Đối với lợn, gia cầm; dự trữ thức ăn tinh và thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh. Thức ăn dự trữ cần bảo quản ở những



Tu sửa và chằng chống chuồng trại, mái chuồng để hạn chế tốc mái khi có bão

nơi khô ráo, tránh ẩm mốc. Tuyệt đối không cho vật nuôi ăn thức ăn tinh đã bị nấm mốc.

- Cần lưu ý đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho vật nuôi uống. Dự trữ một số hóa chất khử trùng nước trường hợp mưa lũ ngập lụt, nguồn nước không đảm bảo.

- Dự trữ một số vật tư thuốc thú y cần thiết, vitamin, thuốc trợ sức, trợ lực, men tiêu hóa,... dùng cho vật nuôi khi thời tiết bất lợi.

- Tăng cường vệ sinh phòng bệnh cho vật nuôi: Áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, ngăn chặn mầm bệnh bên ngoài vào khu vực chăn nuôi để hạn chế phát sinh dịch bệnh. Vệ sinh chuồng nuôi, dụng cụ chăn nuôi. Định kỳ sát trùng trong và ngoài chuồng nuôi để diệt mầm bệnh.

- Chủ động phòng bệnh bằng cách tiêm phòng đầy đủ các loại vắc-xin cho vật nuôi trước mùa mưa bão. Đối với trâu, bò, cần tiêm phòng bệnh tụ huyết trùng, lở mồm long móng. Đối với đàn lợn, tiêm phòng bệnh dịch tả lợn, tụ huyết trùng, phó thương hàn, lở

mồm long móng, tai xanh... Đối với đàn gia cầm, tiêm vắc-xin phòng bệnh Niu-cát-xơn, Gumboro, cúm gia cầm. Vịt, ngan cần tiêm phòng dịch tả vịt, viêm gan do vi - rút, tụ huyết trùng...

- Chủ động phương án thấp sáng và giữ ấm cho vật nuôi: Những ngày mưa bão lớn dễ bị mất điện nên người chăn nuôi cần chủ động phương án thấp sáng và sưởi ấm dự phòng như máy phát điện, đèn, xăng dầu, bếp than, bếp trấu, củi... để giữ ấm cho vật nuôi

- Đối với những gia đình có đàn gia súc, gia cầm lớn thì nên xuất bán vì trong thời kỳ này khan hiếm thức ăn và hạn chế rủi ro do bão lụt.

2. Biện pháp thực hiện trong và sau mưa bão, lũ lụt

- Về chuồng nuôi:

Thường xuyên kiểm tra chuồng trại chăn nuôi. Tu sửa, tránh để ẩm ướt, hạn chế tối đa sự tồn tại của mầm bệnh. Di dời đàn vật nuôi lên cao để tránh úng ngập. Khi nhiệt

độ môi trường xuống thấp cần bổ sung thêm chất độn chuồng hoặc sỏi để giữ ẩm cho vật nuôi. Kiểm tra cống rãnh thoát nước, nếu bị tắc phải khơi thông ngay, không để nước mưa chảy ngược vào chuồng nuôi.

Thường xuyên quét dọn, vệ sinh chuồng trại, máng ăn, máng uống, các dụng cụ chăn nuôi.

Nước rút đến đâu thì vệ sinh ngay đến đó. Định kỳ 1 - 2 lần/tuần phun thuốc sát trùng hoặc rắc vôi bột để tẩy uế chuồng trại và khu vực xung quanh chuồng nuôi. Nên chọn những loại thuốc sát trùng có hoạt phổ rộng và có tác dụng diệt trùng nhanh, hoạt lực kéo dài, ổn định.

- Chăm sóc nuôi dưỡng vật nuôi:

Đảm bảo gia súc, gia cầm ở nơi khô ráo, sạch sẽ vì trong môi trường ẩm ướt, lạnh chân sẽ rất dễ mắc bệnh. Chú ý giữ ấm cho gia súc, gia cầm; hạn chế chăn thả trong mùa mưa lũ.

Cung cấp đầy đủ thức ăn xanh, bổ sung thức ăn tinh, dễ tiêu hoá, đảm bảo chất lượng phù hợp với lứa tuổi vật nuôi cho trâu bò. Đối với lợn con và gà con ở giai đoạn úm nên sử dụng thức ăn hỗn hợp



Tiêm phòng đầy đủ các loại vắc-xin cho gia súc theo đúng lịch trình

hoàn chỉnh để đảm bảo đủ dinh dưỡng. Cung cấp đủ nước uống sạch, bổ sung vitamin, khoáng chất, men tiêu hóa... để nâng cao sức đề kháng cho gia súc, gia cầm.

3. Công tác thú y

- Tiêm phòng đầy đủ các loại vắc-xin cho gia súc, gia cầm theo đúng lịch trình phòng bệnh để tăng khả năng miễn dịch cho vật nuôi. Hàng ngày, vệ sinh chuồng nuôi, dụng cụ chăn nuôi sạch sẽ, thu dọn phân, chất thải về đúng nơi quy định và có biện pháp xử lý sát trùng.

- Thường xuyên kiểm tra đàn gia súc, gia cầm, đặc biệt phát hiện sớm những bất thường trên đàn vật nuôi như uế oái, ủ rũ, kém ăn... Cách ly kịp thời những vật nuôi có biểu hiện khác thường. Khi nghi ngờ gia súc, gia cầm mắc các bệnh

truyền nhiễm nguy hiểm như cúm gia cầm, lở mồm long móng gia súc, tai xanh ở lợn, phải báo ngay cho thú y viên hoặc khuyến nông viên cơ sở để có biện pháp can thiệp kịp thời, tránh lây lan, bùng phát dịch bệnh. Khi có gia súc, gia cầm ốm, chết phải đào hố, chôn sâu và rắc vôi bột, tuyệt đối không giết mổ, vận chuyển, bán chạy, vứt xác bừa bãi ra môi trường xung quanh.

- Sau bão, lũ, khi nước rút cần quét dọn, vệ sinh chuồng trại, bãi chăn, thu gom rác thải... rồi tiến hành phun khử trùng tiêu độc bằng các chất sát trùng để tiêu diệt mầm bệnh trong nền chuồng và bãi chăn thả. Nhanh chóng đưa gia súc gia cầm vào chuồng khô và ấm. Thay hoặc bổ sung đệm lót khô. Tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, bổ sung vitamin, khoáng chất, men tiêu hóa cho vật nuôi. Với những gia súc có biểu hiện rối loạn tiêu hóa hoặc bệnh đường hô hấp thì phải cách ly và điều trị kịp thời.

Các hộ chăn nuôi cần thực hiện thường xuyên, liên tục việc phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm. Đặc biệt trong mùa mưa bão, việc này cần được tổ chức và cần sự quan tâm của cộng đồng dân cư để đảm bảo an toàn dịch bệnh gia súc, gia cầm và giảm thiệt hại cho người chăn nuôi. □

TT KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA



Phun khử trùng tiêu độc chuồng trại bằng các chất sát trùng

QUY TRÌNH QUẢN LÝ TỔNG HỢP RỆP GIẢ HẠI CÂY THANH LONG THEO HƯỚNG SINH HỌC

Cục Bảo vệ thực vật ban hành quy trình quản lý tổng hợp rệp giả hại cây thanh long theo hướng sinh học, Bản tin Khuyến nông Việt Nam giới thiệu đến quý bạn đọc.

1. Biện pháp canh tác

- Biện pháp cắt, tỉa cành, quả:

+ Đối với vườn cây thanh long ở giai đoạn kiến thiết cơ bản cần thường xuyên vệ sinh, cắt tỉa cành, đặc biệt là tỉa những cành nằm dọc theo trụ cọc. Sau khi cắt tỉa, thu gom và xử lý các bộ phận được cắt bỏ, không để dưới vườn hoặc ở gốc cây thanh long.

+ Đối với vườn thanh long ở giai đoạn kinh doanh, khi tỉa quả cần cắt sát cuống quả vì đây là nơi rệp sáp giả tồn tại và sẽ tấn công lứa quả kế tiếp.

- Bón phân: Phân chuồng 20 - 23 kg/trụ/năm; phân đạm 1 - 1,3 kg/trụ/năm; phân lân 3,6 kg/trụ/cây; kali 07 - 0,8 kg/trụ.

Điều tra phát hiện rệp sáp giả: Thường xuyên kiểm tra vườn thanh long nhằm phát hiện sự xuất hiện và gây hại của rệp sáp giả để có biện pháp phòng trừ phù hợp.

2. Biện pháp sinh học

- Bảo vệ và kích lệ các loài thiên địch tự nhiên của rệp sáp giả.

+ Trồng xen 1 hàng cây hoa có mật vào giữa 3 - 4 hàng cây thanh long.

+ Bảo vệ các loài thiên địch tự nhiên có sẵn như ong ký sinh rệp sáp giả *Anagyrus jenniferae*, bọ mắt vàng, bọ rùa bắt mồi, giòi ăn rệp bằng cách không phun thuốc bảo vệ thực vật hóa học khi không cần thiết.

- Phun chế phẩm sinh học

+ Phun chế phẩm sinh học



Thường xuyên kiểm tra vườn thanh long nhằm phát hiện sự xuất hiện của rệp sáp giả

có chứa nấm ký sinh *Beauveria bassiana* (mật độ bào tử 109 bào tử/g) khi rệp sáp giả mới xuất hiện với mật độ thấp 0,2 - 0,3 con/cành, quả.

3. Biện pháp nhân thả bọ rùa hai chấm vàng bắt mồi (*Scymnus bipunctatus*)

- Nhân nuôi số lượng lớn bọ rùa hai chấm vàng bắt mồi với thức ăn là rệp sáp giả dứa được nuôi trên quả bí ngô.

- Phóng thả bọ rùa hai chấm vàng bắt mồi (*Scymnus bipunctatus*)

+ Thả 8.000 - 10.000 trứng thành bọ rùa/ha đối với vườn ở giai đoạn kiến thiết cơ bản và 6.000 - 7.000 trứng thành bọ rùa/ha đối với vườn ở giai đoạn kinh doanh cơ bản.

+ Thời điểm thả: Khi cây ra nụ, mỗi lần thả cách nhau 10 - 15 ngày, thả 3 lần.

+ Dụng cụ đựng: Lọ nhựa hình vòng cạnh 5 cm, cao 6 cm (mỗi lọ chứa khoảng 20 - 30 trứng thành

bọ rùa hai chấm vàng bắt mồi). Treo lọ trên cành cây bằng dây kim loại, nhỏ, mảnh (đủ để giữ lọ). Sau khi treo lọ nhựa, trưởng thành bọ rùa hai chấm vàng di chuyển ra ngoài qua lỗ khoét (1,5 cm x 1,5 cm) có nắp ở một mặt bên của thành lọ.

+ Phương pháp thả: Treo hộp nhựa chứa trưởng thành bọ rùa lên cành thanh long ở độ cao 1,2 - 1,3m.

+ Thời gian thả bọ rùa hai chấm vàng bắt mồi trong ngày: 7 - 9 giờ hoặc 16 - 18 giờ.

4. Biện pháp hóa học

- Sử dụng các thuốc hóa học có hoạt chất Spirotetramat, Abamectin, Emamectin benzoate.

- Phun thuốc sau khi thu hoạch hoặc sau cắt tỉa hay vệ sinh đồng ruộng.

- Liều lượng sử dụng theo khuyến cáo trên bao bì của nhà sản xuất.

- Đảm bảo nguyên tắc 4 đúng khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

RỆP SÁP GIẢ HẠI THANH LONG

1. Thành phần rệp sáp giả hại thanh long

- Rệp sáp giả thuộc bộ Hemiptera, họ Pseudococcidae, là nhóm côn trùng chích hút, có kích thước cơ thể nhỏ, mềm, hình bầu dục, thường bao phủ bởi lớp sáp màu trắng. Đa số các loài rệp sáp giả màu trắng, trắng nhạt hoặc xám, cũng có một số loài màu vàng, hồng hay màu tím.

- Trên cây thanh long tại Bình Thuận có 4 loài rệp sáp giả gây hại là:

1. Rệp sáp giả sọc (*Ferrisia* sp.)
2. Rệp sáp giả jack beardsley (*Pseudococcus jackbeardsleyi*)
3. Rệp sáp giả bông (*Phenacoccus solenopsis*)
4. Rệp sáp giả minor (*Plancoccus minor*)

Trong đó 2 loài phổ biến có tần suất bắt gặp cao là rệp sáp giả sọc và rệp sáp giả jack beardsley, hai loài rệp sáp giả bông, rệp sáp giả minor xuất hiện với tần suất thấp hơn.

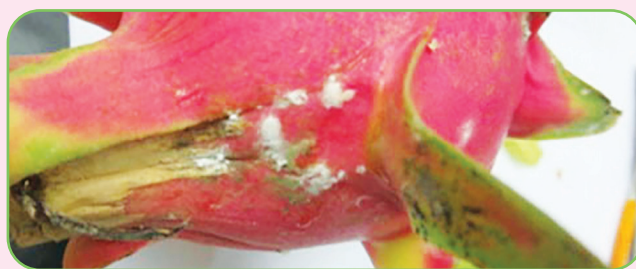
2. Đặc điểm nhận dạng của hai loài hại quan trọng trên thanh long

- Loài *Pseudococcus jackbeardsleyi* cơ thể màu trắng đục, hình oval hoặc thon dài, có lớp tua sáp mỏng xung quanh cơ thể, đôi tua sáp ở đuôi dài bằng $\frac{1}{2}$ chiều dài cơ thể. Rệp xuất hiện trên cành, quả.

- Loài *Ferrisia* sp. cơ thể thon dài, trắng đục, chân màu nâu tối, bao phủ bởi các sợi sáp màu trắng, có 2 đường sọc dài chạy dọc cơ thể. Rệp xuất hiện trên cành, quả.

3. Tác hại của rệp sáp giả hại thanh long

- Rệp sáp giả hút nhựa của cây, làm cho cây sinh trưởng phát triển kém.
- Rệp sáp giả còn tiết ra dịch mật tạo điều kiện cho nấm muội đen phát triển làm ảnh hưởng trực tiếp tới quá trình quang hợp của cây, làm ảnh hưởng đến mẫu mã thương phẩm của quả thanh long.
- Rệp sáp giả tồn tại trên trái thanh long nên có thể là rào cản đối với xuất khẩu trái cây tươi, nếu đó là đối tượng kiểm dịch của nước nhập khẩu.



HƯỚNG DẪN NHÂN NUÔI BỌ RỪA HAI CHẤM VÀNG BẮT MỐI

1. Nguyên vật liệu

- Rệp sáp giả dứa: *Dysmicoccus neovebripes*
- Quả bí ngô
- khay nhựa, lồng nuôi

2. Các bước nhân nuôi bọ rùa hai chấm vàng bắt mối

Bước 1: Chuẩn bị quả bí ngô sạch

- Lựa chọn những quả bí ngô không bị xây xước vỏ, cuống quả còn tươi, không có biểu hiện bị nhiễm bệnh.
- Chọn những quả có kích thước vừa phải, trung bình dưới 1 kg/quả.
- Rửa sạch và để khô ráo.



Bước 2: Lây nhiễm rệp sáp giả lên quả bí ngô

Sử dụng rệp sáp giả dứa, có thể sử dụng nguồn rệp sáp giả sẵn có từ loài rệp sáp giả khác, nên chọn những loài phát triển tốt trên giá thể là quả bí ngô.

Có 2 cách lây nhiễm rệp sáp giả dứa lên quả bí ngô:

- Cách 1: Xếp quả bí ngô vào các khay và đặt phía dưới khay có chứa quả bí ngô đã nhiễm rệp sáp giả từ trước (nguồn để lây nhiễm), để cho rệp non rơi từ khay nguồn xuống quả bí ngô sạch.
- Cách 2: Đặt các quả bí sạch bên cạnh các quả bí ngô đã nhiễm rệp sáp giả từ trước (nguồn để lây nhiễm).

Định kỳ 2 - 3 ngày chuyển khay chứa quả bí đã được nhiễm rệp sáp giả ra ngoài và đặt khay quả bí mới vào.

Những quả bí ngô sau khi đã được nhiễm rệp non của loài rệp sáp giả dứa thì chuyển sang phòng/lồng nhân nuôi rệp sáp giả. Ở nhiệt độ 27 - 30°C, khoảng 25 - 30 ngày sau khi lây nhiễm, có thể sử dụng nguồn rệp sáp giả trên quả bí ngô để nuôi bọ rùa hai chấm vàng bắt mối.

Để thẩm dịch mật do rệp sáp giả tiết ra, lót lớp giấy lau tay vào phía dưới quả bí, khi thấy giấy ẩm thì nhẹ nhàng nhấc quả bí lên để thay lớp giấy mới.

Lưu ý: Có thể kiểm tra mật độ rệp sáp giả và tỷ lệ rệp non trên quả bí ngô trước khi sử dụng, do ấu trùng bọ rùa thường tiêu thụ rệp non tuổi nhỏ (tuổi 1 và tuổi 2), vì vậy tỷ lệ rệp non cao trong quần thể sẽ phù hợp hơn để nhân nuôi bọ rùa bắt mối.

Bước 3: Nhân nuôi bọ rùa hai chấm vàng bắt mối

Thả tối thiểu 50 bọ rùa trưởng thành/quả bí vào lồng nuôi có kích thước 60cm x 60cm x 60cm. Mỗi lồng chứa khoảng 3 - 5 quả bí đã được nhiễm rệp sáp giả ở bước 2. Duy trì lồng nuôi ở nhiệt độ phòng nuôi, nhiệt độ dao động 26 - 28°C.

Bước 4: Thu trưởng thành bọ rùa hai chấm vàng bắt mối

Sau 32 - 35 ngày, dùng thiết bị hút côn trùng cầm tay thu và chuyển trưởng thành bọ rùa vào dụng cụ để đem thả ra vườn.

QUY TRÌNH KIỂM SOÁT *VIBRIO ALGINOLYTICUS* GÂY BỆNH ĐỎ THÂN TRÊN TÔM HÙM NUÔI LỒNG

Cục Thủy sản công nhận tiến bộ kỹ thuật kiểm soát *Vibrio alginolyticus* gây bệnh đỏ thân trên tôm hùm nuôi lồng, Bản tin Khuyến nông Việt Nam giới thiệu tóm tắt để người nuôi tôm hùm tham khảo, áp dụng vào sản xuất.

1. Chọn vị trí và chuẩn bị lồng nuôi

a. Vị trí đặt lồng nuôi

- Nằm trong vùng quy hoạch nuôi tôm hùm; xa các khu vực cửa sông hoặc nơi có nguồn nước ngọt đổ vào thủy vực.

- Nước có dòng chảy nhẹ (10 - 100 cm/s).

- Nơi nguồn nước có độ mặn từ 28 - 36‰, nhiệt độ nước từ 26 - 30°C, pH từ 7,5 - 8,5, hàm lượng DO ≥ 5 mg/l, độ sâu mực nước > 8m (khi thủy triều xuống thấp nhất).

b. Thiết kế xây dựng lồng nuôi

- Lồng nuôi phải chắc chắn và dễ vệ sinh, phù hợp với hình thức nuôi và vị trí đặt lồng nuôi.

- Đối với kiểu lồng chìm: Dạng hình khối hộp chữ nhật. Kích thước lồng (chiều dài x rộng x cao) tương ứng là 3 x 3 x 1,5m (diện tích lồng 9m², đối với lồng nuôi thương phẩm) và 1,5 x 1,5 x 1m (diện tích lồng 2,25 m², đối với lồng ương tôm giống) thiết kế bởi các khung sắt đường kính từ 2 - 20mm. Trên nắp lồng, đặt một ống nhựa có đường kính 90 - 114mm, dài 4 - 8m để thuận tiện cho ăn. Lồng được đặt cách nền đáy tối thiểu 1m.

- Đối với kiểu lồng nổi: Dạng hình khối hộp chữ nhật. Kích thước (dài x rộng x cao) tương ứng là 2 x 2 x 4m (diện tích lồng 4m², đối với lồng ương tôm giống) và 4 x 4 x 7m (diện tích lồng 16m², đối với lồng nuôi thương phẩm), thiết kế bởi các thanh gỗ chịu mặn hình chữ nhật, bắt vít, các phao nổi, neo và dây thừng cố định lồng.

2. Chọn giống và thả giống

a. Chọn giống thả nuôi

- Tôm hùm giống có kích cỡ đồng đều; cùng loài; bơi và bung nhanh nhẹn; đầy đủ các phần phụ; không bị tổn thương và có màu sắc tươi sáng tự nhiên.

- Tôm hùm giống có tỷ lệ dị hình < 0,5% và không nhiễm tác nhân gây bệnh sữa (RLB).

b. Thả giống

- Cỡ tôm hùm thả nuôi: chiều dài toàn thân từ 4,5 - 6,5cm.

- Mật độ: 12 - 15 con/m² lồng.

- Giống khi vận chuyển đến địa điểm nuôi nên để khoảng 1 giờ để cân bằng nhiệt độ, sau đó đổ nước biển tại vùng nuôi từ từ vào thùng chứa tôm giống và thay nước từ từ để tôm giống thích nghi với môi trường mới, không bị sốc nhiệt độ hay độ mặn.

3. Chăm sóc và quản lý

a. Giải pháp kiểm soát *Vibrio alginolyticus* gây bệnh đỏ thân trên tôm hùm nuôi lồng

* Giải pháp kiểm soát thông qua con đường thức ăn:

- Sử dụng thức ăn tươi (cá liệt, cá sơn, cá mối,...). Trong 2 tháng đầu cho tôm ăn tần suất 2 lần/ngày vào lúc 7 - 8 giờ và 16 - 17 giờ, lượng cho ăn hàng ngày từ 30 - 40% khối lượng tôm. Sau đó, vẫn cho ăn 2 lần/ngày vào thời gian như trên nhưng lượng giảm xuống còn 20 - 25% khối lượng tôm. Tôm thương phẩm sau 4 tháng nuôi cho ăn một lần vào lúc 7 - 8 giờ, lượng cho ăn từ 15 - 17% khối lượng tôm.

- Trong tháng nuôi đầu, sử dụng chế phẩm sinh học (có thành phần chính là *Bacillus* spp., *Lactobacillus* spp., hàm lượng 108 CFU/g), vitamin và khoáng chất (thành phần chính là vitamin C ≥ 6.000 mg/kg và một số khoáng chất bổ sung như Cu, Zn có hàm lượng từ 4.000 - 7.000 mg/kg) trộn vào thức ăn. Cách 05 ngày/01 đợt cho ăn, mỗi đợt cho ăn 5 ngày liên tiếp, cụ thể ở Bảng 1.

- Bổ sung chế phẩm sinh học, vitamin và khoáng chất vào thức ăn theo hướng dẫn sau:

+ Chọn thức ăn tươi rồi rửa bằng thuốc tím nồng độ 5 - 10mg/l trong 10 phút, để 10 phút

Bảng 1. Hướng dẫn cho tôm ăn sử dụng chế phẩm sinh học, vitamin và khoáng chất trong tháng đầu của quá trình nuôi

Ngày nuôi thứ	Lần 1 (7 - 8 giờ)	Lần 2 (16 - 17 giờ)
1 - 5	Cho tôm ăn thức ăn bổ sung (chế phẩm sinh học, vitamin và khoáng chất)	Cho tôm ăn thức ăn bổ sung (chế phẩm sinh học, vitamin và khoáng chất)
6 - 10	Cho tôm ăn bình thường	
11 - 15	Cho tôm ăn thức ăn bổ sung (chế phẩm sinh học, vitamin và khoáng chất)	Cho tôm ăn thức ăn bổ sung (chế phẩm sinh học, vitamin và khoáng chất)
16 - 20	Cho tôm ăn bình thường	
21 - 25	Cho tôm ăn thức ăn bổ sung (chế phẩm sinh học, vitamin và khoáng chất)	Cho tôm ăn thức ăn bổ sung (chế phẩm sinh học, vitamin và khoáng chất)
26 - 30	Cho tôm ăn bình thường	

cho ráo trước khi cắt thành từng miếng nhỏ phù hợp với giai đoạn tôm nuôi.

+ Thức ăn sau khi cắt thành miếng nhỏ được trộn với chế phẩm sinh học, vitamin và khoáng chất theo tỷ lệ 5g chế phẩm sinh học + 5g vitamin và khoáng chất + 5g chất kết dính (Binder)/01 kg thức ăn. Sau đó để 15 - 20 phút rồi mới cho tôm ăn.

* Giải pháp kiểm soát *Vibrio alginolyticus* gây bệnh đỏ thân trên tôm hùm nuôi lồng thông qua môi trường nước nuôi:

- Thường xuyên theo dõi các yếu tố môi trường nước tại lồng nuôi, từ đó có biện pháp kịp thời ứng phó kịp thời với những thay đổi nhằm hạn chế ảnh hưởng đến sức khỏe của tôm nuôi.

- Tần suất kiểm tra các yếu tố môi trường nước, ngưỡng thích hợp và biện pháp xử lý khi các yếu



Tôm hùm bị bệnh đỏ thân

tố môi trường nằm ngoài ngưỡng thích hợp cho tôm hùm nuôi được thể hiện cụ thể tại Bảng 2.

b. Chăm sóc tôm nuôi

- Giảm lượng thức ăn cho tôm

hùm vào những ngày biển động, thời tiết thay đổi nắng nóng hoặc mưa to.

- Trong quá trình thao tác đánh bắt, phân cỡ đàn tôm cần nhẹ nhàng, tránh tôm bị xây sát. Vì nếu

Bảng 2: Các thông số, tần suất kiểm tra, ngưỡng thích hợp và biện pháp xử lý các yếu tố môi trường nước trong quá trình nuôi tôm hùm lồng

Chỉ tiêu	Ngưỡng thích hợp	Tần suất kiểm tra	Biện pháp xử lý khi ngoài ngưỡng thích hợp
Nhiệt độ (°C)	26 - 30	1 lần/ngày	- Khi nhiệt độ < 26°C: hạ độ sâu lồng nuôi kết hợp với biện pháp chăm sóc, quản lý nhằm nâng cao sức đề kháng như: giảm 30% lượng thức ăn, bổ sung thêm men tiêu hóa, vitamin C, vitamin B. - Khi nhiệt độ > 30°C: chủ động che mát bằng lưới lan tránh ánh nắng chiếu trực tiếp vào lồng nuôi.
Độ mặn (%)	28 - 36	1 lần/ngày	- Khi độ mặn nằm ngoài ngưỡng cho phép, thực hiện di chuyển lồng bè nuôi đến vị trí thích hợp. Khi trời giông, bão, tránh đưa lồng lên trên tầng nước mặt; di chuyển lồng bè ra xa khu vực có ảnh hưởng của nguồn nước ngọt.
DO (mg/lít)	≥ 5	2 lần/ngày	Nếu DO < 5 mg/lít, cần nâng cao lồng nuôi. Sử dụng bình o - xy, máy sục khí để tăng DO trong nước tránh trường hợp tôm bị ngộp do thiếu o-xy cục bộ.
PO ₄ ³⁻ (mg/lít)	< 0,2	3 ngày/lần	Tăng cường vệ sinh lưới lồng, thu gom thức ăn dư thừa, tuân thủ khoảng cách giữa các lồng/bè tạo sự lưu thông nước tốt cả trong và ngoài lồng nuôi.
NO ₂ ⁻ (mg/lít)	< 0,25	3 ngày/lần	
COD (mg/lít)	< 10	3 tuần/lần	
N-NH ₄ ⁺ (mg/lít)	< 0,1 3	ngày/lần	

tôm bị tổn thương, các vi sinh vật gây bệnh dễ dàng xâm nhập vào cơ thể tôm.

- Hàng ngày theo dõi tình hình sức khỏe tôm, loại bỏ vỏ lột và vớt thức ăn dư thừa để tránh ô nhiễm cục bộ nền đáy và môi trường nước nuôi.

- Định kỳ 1 - 2 tuần/lần, kiểm tra số lượng vi khuẩn *Vibrio alginolyticus* trong gan tụy tôm hùm nuôi để có giải pháp kiểm soát số lượng vi khuẩn *Vibrio alginolyticus* ở dưới ngưỡng $9,5 \times 10^5$ cfu/g (kiểm soát số lượng vi khuẩn vượt ngưỡng bằng cách: cho tôm ăn thức ăn bổ sung chế phẩm sinh học, vitamin và khoáng chất theo hướng dẫn tại mục a, phần 3).

- Khi tôm có dấu hiệu của bệnh đỏ thân (xuất hiện màu đỏ nhạt đến đỏ sẫm so với màu sáng trong của tôm khỏe, tôm yếu dần, bỏ ăn và nằm đáy), tiến hành loại bỏ

để tránh lây nhiễm cho các cá thể khác, đồng thời thực hiện giải pháp kiểm soát *Vibrio alginolyticus* gây bệnh đỏ thân mục a, phần 3 đối với tôm nuôi chưa có dấu hiệu bệnh.

c. Quản lý lồng bè nuôi

- Không di chuyển lồng bè từ vùng nuôi có tôm bệnh sang vùng nuôi chưa xuất hiện bệnh nhằm hạn chế sự lây lan dịch bệnh.

- Định kỳ 10 - 15 ngày vệ sinh lồng nuôi một lần nhằm loại bỏ chất thải và bả bả, việc này nên thực hiện cùng lúc khi tiến hành san thưa tôm.

- Kết thúc vụ nuôi, tiến hành thay lưới lồng nuôi, lồng cũ được kéo lên khỏi mặt nước để chà rửa lưới, lồng/bè nhằm loại bỏ chất bả bả, sau đó phơi nắng để sát trùng.

4. Thu hoạch

Thời điểm và kích cỡ tôm thu hoạch phụ thuộc vào nhu cầu thị

trường, điều kiện kinh tế người nuôi và điều kiện tự nhiên vùng nuôi. Tùy vào cỡ giống, mật độ nuôi và mức độ đầu tư, khi tôm đạt kích cỡ thương phẩm thì tiến hành thu hoạch.

5. Chỉ tiêu kỹ thuật của quy trình

- Cỡ tôm hùm thả nuôi: Chiều dài toàn thân từ 4,5 - 6,5cm.

- Mật độ nuôi: 12 - 15 con/m² lồng.

- Kiểm soát mật độ vi khuẩn *V.alginolyticus* trong gan tụy tôm hùm nuôi $< 9,5 \times 10^5$ fu/g.

- Trong quá trình nuôi không xuất hiện bệnh đỏ thân.

- FCR: 25-27.

- Tỷ lệ sống $\geq 90\%$.

- Năng suất tôm trung bình 4kg/m². □

VIỆN NGHIÊN CỨU NTTS III



Định kỳ 10 - 15 ngày vệ sinh lồng nuôi một lần nhằm loại bỏ chất thải và bả bả

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

DOANH THU VẢI THIÊU BẮC GIANG CAO NHẤT TỪ TRƯỚC ĐẾN NAY

Theo Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang, năm 2023 vải thiêu của tỉnh Bắc Giang được tiêu thụ thuận lợi cả ở thị trường nội địa và xuất khẩu, với tổng sản lượng tiêu thụ toàn tỉnh ước đạt trên 201.600 tấn, tăng trên 21.600 tấn so với kế hoạch.

Doanh thu từ vải thiêu ước đạt khoảng trên 4.658 tỷ đồng (tăng hơn 247 tỷ đồng so với năm 2022); doanh thu từ dịch vụ phụ trợ ước đạt 2.218 tỷ đồng. Giá bán vải thiêu bình quân giá ước đạt 23.100 đồng/kg, cao hơn giá bình quân của cả vụ năm 2022 khoảng 2.000 đồng/kg. Sản lượng vải thiêu xuất khẩu ước đạt khoảng gần 111.200 tấn (chiếm trên 55,1% so với tổng sản lượng tiêu thụ); sản lượng tiêu thụ nội địa ước đạt gần 90.500 tấn (chiếm khoảng gần 44,9%).

Thị trường xuất khẩu chính của vải thiêu Bắc Giang là Trung Quốc (chiếm trên 98% tổng sản lượng xuất khẩu); còn lại được xuất khẩu sang các thị trường như: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, EU, Thái Lan, UAE, Qatar ...

Vietnambiz

GIÁ SẦU RIÊNG TẠI TỈNH KHÁNH HÒA LẬP ĐỈNH

Nửa cuối tháng 7/2023, vùng sầu riêng ở huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa chuẩn bị bước vào thu hoạch chính vụ. Trước đó, từ cuối tháng 6 đầu tháng 7, một số ít diện tích sầu riêng chín sớm ở các xã phía tây của huyện gồm Sơn Lâm, Thành Sơn, Sơn Bình đã được bà con cơ bản thu hoạch xong, bán với giá trung bình từ 50.000 - 60.000 đồng/kg.

Ông Lê Anh Quang, một nông dân trồng sầu riêng ở thôn Liên Hòa, xã Sơn Bình cho biết, năm nay vùng sầu riêng Khánh Sơn nhộn nhịp, thương lái khắp nơi, có cả thương lái Trung Quốc đổ về thu mua rất nhiều. Giá trung bình khoảng 55.000 đồng/kg đối với Ri6 và từ 70.000 - 75.000 đồng/kg đối với Monthong, cao nhất từ trước đến nay.

Ông Đỗ Nhi Huy, Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT Khánh Sơn cho biết, huyện có khoảng 2.500 ha sầu riêng, trong đó 1.200 ha đang trong thời kỳ kinh doanh. Tổng sản lượng thu hoạch năm nay ước đạt khoảng 15.000 tấn. Toàn huyện hiện có 4 mã số vùng trồng sầu riêng được Tổng cục Hải quan Trung Quốc cấp phép.

Nongnghiep.vn

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

NHÃN SÔNG MÃ LÊN ĐƯỜNG XUẤT KHẨU LỘ ĐẦU TIÊN NĂM 2023

Cuối tháng 7 vừa qua, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La khởi hành xuất khẩu 40 tấn nhãn đầu tiên năm 2023 sang thị trường Trung Quốc, EU và Vương quốc Anh.

Huyện Sông Mã hiện có 7.511 ha diện tích trồng nhãn (sản lượng hằng năm ước đạt trên 60.000 tấn), trong đó có 816 ha sản xuất theo quy trình VietGap. Toàn huyện đã được cấp 48 mã vùng trồng với tổng diện tích 481,7 ha, sản lượng 4.817 tấn để xuất khẩu sang các thị trường Mỹ, Trung Quốc, Úc, New Zealand... Hàng năm, huyện đã phối hợp với các đơn vị chuyên môn ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, sản xuất nhãn theo quy trình VietGap; xây dựng thương hiệu và hình thành các chuỗi cung ứng sản phẩm; đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, thu hút các công ty, doanh nghiệp có uy tín để đưa sản phẩm nhãn chinh phục các thị trường.

Dự kiến thời gian tới, các đơn vị tiếp tục phối hợp với huyện xuất khẩu 60 tấn nhãn sang thị trường các nước.

Danviet.vn

GIA VỊ VIỆT ĐƯỢC THẾ GIỚI ƯA CHUỘNG

Theo Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam, trong 5 tháng đầu năm nay, Việt Nam xuất khẩu hơn 6.400 tấn hoa hồi, tương đương trên 39 triệu USD, tăng tới 129% về lượng, trên 200% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái.

Ấn Độ là thị trường xuất khẩu hoa hồi chủ lực của Việt Nam khi chiếm đến 63%, tăng 157% so với cùng kỳ, tiếp theo là Trung Quốc, Mỹ cũng tăng mua đột biến. Các loại gia vị khác của Việt nam như hồ tiêu, quế cũng đạt kết quả xuất khẩu ấn tượng. Xuất khẩu tiêu đạt gần 132 nghìn tấn, quế đạt gần 34 nghìn tấn. Bà Hoàng Thị Liên - Chủ tịch Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam cho biết: "Chúng tôi hi vọng trong năm 2023 dự báo xuất khẩu toàn bộ ngành gia vị chúng ta có thể đạt trên dưới 1,5 tỷ USD, tăng 7% so với 2022. Tổng khối lượng hàng xuất khẩu đạt 400 nghìn tấn".

Theo Marketsandmarkets.com, thị trường gia vị và hương liệu thế giới đã được định 27,4 tỷ USD vào năm 2026 và các loại sản phẩm gia vị của Việt Nam được đánh giá có tiềm năng phát triển.

Vtv.vn